

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU

**BIA
SAIGON®**



Niềm tự hào của Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-BẠC LIÊU

Địa chỉ: Lô B5, Khu công nghiệp Trà Kha, Phường 8, Tp Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu

Điện Thoại: (0291 3780 781)

Fax: (0291 3780 567)

Email: bsgbaclieu@gmail.com

Website: biasaigonbaclieu.com

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2018**

Thông tin chung

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức
- Định hướng phát triển
- Rủi ro

Tổ chức và nhân sự

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Giám đốc
- Những thay đổi trong ban điều hành
- Tình hình nhân sự và chính sách đối với người lao động

Tình hình hoạt động trong năm

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình đầu tư
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông và thay đổi trong vốn đầu tư chủ sở hữu

Báo cáo của Ban giám đốc

- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai

Báo cáo của hội đồng quản trị

- Đánh giá các mặt hoạt động
- Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc
- Kế hoạch định hướng của HĐQT

Báo cáo phát triển bền vững

Quản trị công ty

- Thông tin cổ phần và cổ đông
- Hoạt động của Hội đồng quản trị
- Hoạt động của Ban kiểm soát
- Giao dịch, thù lao, lương thưởng
- Thực hiện quy định quản trị

Báo cáo tài chính

- Thông tin về doanh nghiệp
- Báo cáo kiểm toán độc lập
- Bản cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính



THÔNG TIN CHUNG

• Thông tin khái quát	07
• Quá trình hình thành và phát triển	09
• Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	13
• Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức	15
• Định hướng phát triển	17
• Các rủi ro	18





Công ty cổ phần bia Sài Gòn Bạc Liêu

Tên tiếng anh:	SAIGON – BACLIEU BEER JSC
Giấy CNĐKDN số:	Số 1900333973 (số cũ 6003000028) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp lần đầu ngày 22/12/2006, thay đổi lần thứ bảy ngày 13/07/2016
Vốn điều lệ	120.120.000.000 đồng
Địa chỉ	Lô B5, Khu công nghiệp Trà Kha, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu.

Số điện thoại:	(0291 3780 781)
Số fax:	(0291 3780 567)
Website:	http://biasaigonbaclieu.com
Email:	bsgbaclieu@gmail.com
Mã cổ phiếu:	SBL

Logo:



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

22/12/2006, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bạc Liêu được thành lập ngày 22/12/2006 theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 6003000028 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 22/12/2006 với số vốn điều lệ là 35 tỷ đồng

30/4/2007, Tổng Công ty Cổ phần Bia rượu Nước giải khát Sài Gòn tiến hành khởi công xây dựng nhà máy



9/2008, Nhà máy đã có sản phẩm bia chai Sài Gòn 355 tham gia thị trường tiêu thụ trong hệ thống phân phối của Sabeco



16/1/2017, Công ty được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng kí giao dịch Upcom với mã cổ phiếu SBL. Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu SBL tại sàn Upcom là ngày 23/1/2017

2016, Nhà máy được tổng công ty chấp thuận cho sản xuất thêm sản phẩm bia chai Saigon Special



THÀNH TÍCH TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG



THÀNH TÍCH TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Năm 2009

Bộ Công Thương tặng bằng khen năm 2008 về thành tích **“Trong phong trào thi đua thực hiện vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh và các nhiệm vụ công tác khác”**

Được UBND tỉnh Bạc Liêu tôn vinh **“Đã có thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tham gia thực hiện tốt chính sách xã hội năm 2009”**

Năm 2010

Được Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu tặng bằng khen **“Hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế 2009”** theo QĐ số : 1238/GĐ-CT ngày 07/06/2010;

Được Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu tôn vinh **“Là Doanh nghiệp phát triển toàn diện năm 2010”** theo QĐ số 2873/QĐ-UBND ngày 28/10/2010;

Được Ban Chỉ đạo Tây Nam bộ vinh danh **“Đã có thành tích xuất sắc góp phần phát triển mối quan hệ hợp tác giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh Đồng bằng sông Cửu long”** theo QĐ số 46QĐ/BTC-TNB ngày 10/06/2010.

Giám đốc Công ty đạt danh hiệu **Danh nhân việt** trong chương trình kỷ niệm 1000 năm Đại lễ Thăng Long Hà Nội năm 2010

Năm 2011

Bộ Tài Chính tặng bằng khen năm 2010 về thành tích **“Chấp hành tốt chính sách pháp luật thuế”** theo quyết định số 127/QĐ-BTC ngày 27/05/2011.

Năm 2010, 2011, Công ty được UBND tỉnh Bạc Liêu tôn vinh **“Đã có thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tham gia thực hiện tốt chính sách xã hội”**.

Được Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu tặng bằng khen **“Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc năm 2011”**

Năm 2011 được Trung ương hội Doanh nghiệp trẻ Việt Nam trao tặng giải thưởng **“Sao Vàng Đất Việt”** theo quyết định số 60/2011/QĐ/UBTU-DNT ngày 10 tháng 10 năm 2011.



Năm 2012

Được Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu tặng bằng khen **“Đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế năm 2011”** theo QĐ số : 809/QĐ-UBND ngày 04/04/2012

Được VCCI Cần Thơ trao tặng giấy khen **Doanh nghiệp tiêu biểu khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long** năm 2011, 2012 do có nhiều thành tích nổi bật trong công tác quản lý, kinh doanh và vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay.

Năm 2013

Huân chương lao động hạng 3 do Chủ tịch nước trao tặng vì đã có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh và thực hiện chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc theo quyết định số 482 QĐ/CTN ngày 17/04/2012.

Năm 2013 được Trung ương hội Doanh nghiệp trẻ Việt Nam trao tặng giải thưởng **“Sao Vàng Đất Việt”** theo quyết định số 333/QĐ TWH ngày 26/08/2013.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

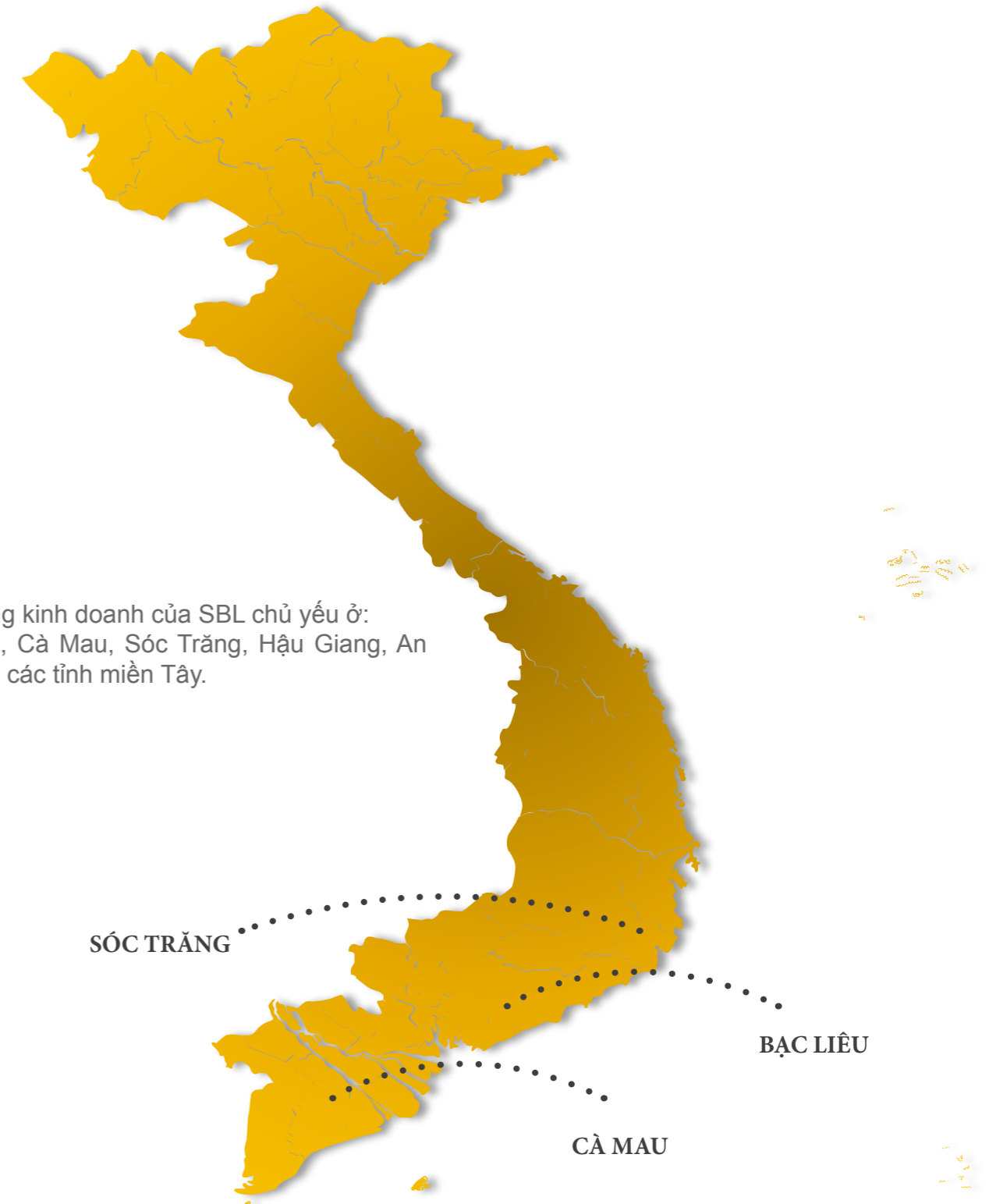
Hoạt động chính của công ty là sản xuất kinh doanh các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát; Sản xuất kinh doanh cồn rượu; kinh doanh kho bãi, vận tải hàng hóa liên tỉnh; mua bán rác thải phế liệu, thủy tinh, cao su phế thải, rác thải, đồng nát; Kinh doanh nông sản sơ chế, lương thực thực phẩm và dịch vụ ăn uống đặc sản.



BIA

“Hiện nay, hoạt động sản xuất kinh doanh chính mang lại doanh thu cho Công ty là sản phẩm Bia chai Sài Gòn 355 (Saigon Export) và Bia chai Saigon Lager”

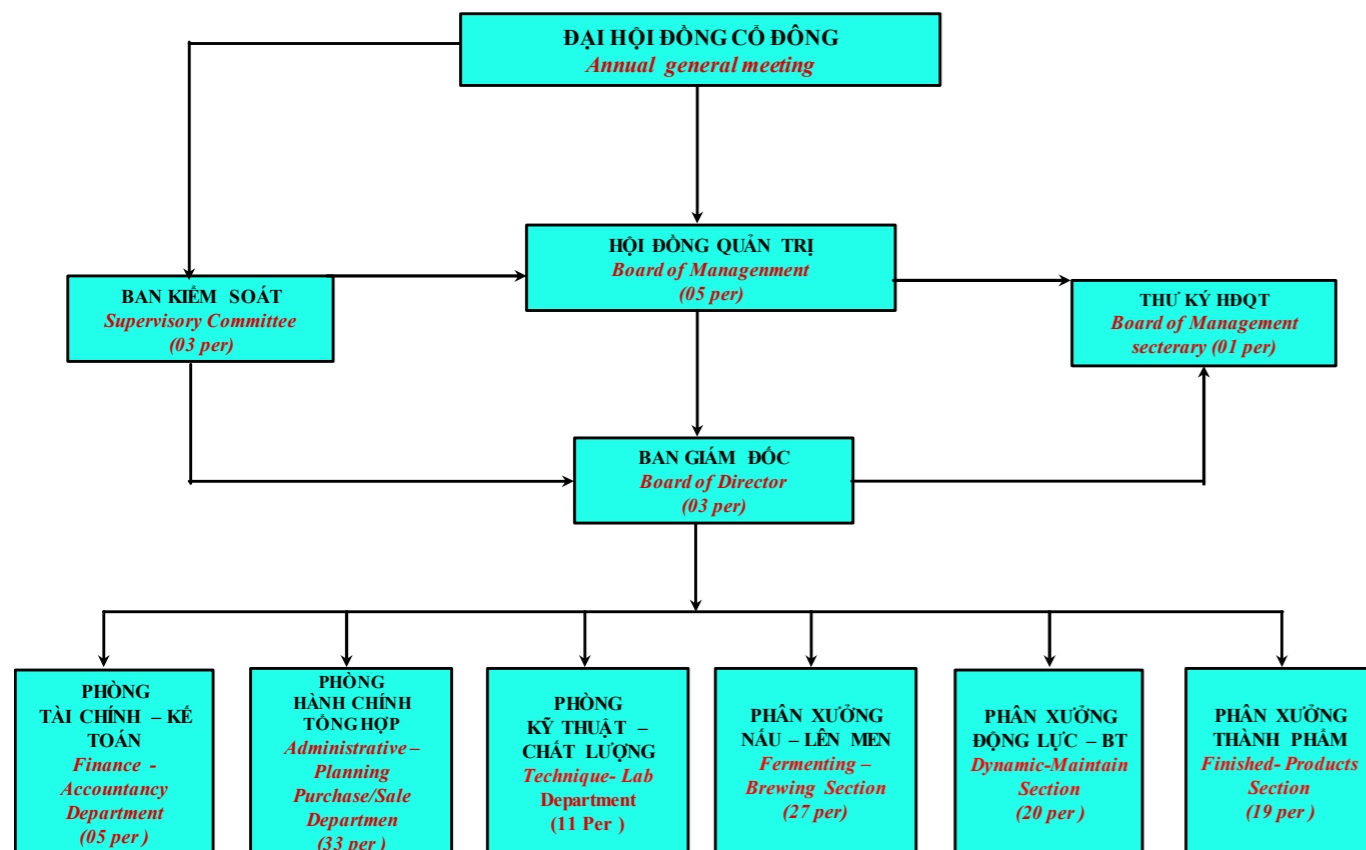
ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Là một công ty cổ phần, mô hình quản trị của Công ty tổ chức theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, bao gồm các bộ phận:

- Sơ đồ tổ chức của nhà máy



Đại Hội Đồng Cổ Đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp và Điều lệ tổ chức hoạt động của SBL Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư phát triển của Công ty, quyết định cơ cấu vốn, thông qua phương án sản xuất kinh doanh, quyết định bộ máy tổ chức quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội Đồng Quản Trị

Là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông tất cả những vấn đề quản lý của Công ty theo Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật

Ban Giám Đốc

Là Ban có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của Công ty.



Ban Kiểm Soát

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty trong việc chấp hành tuân thủ Điều lệ của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan

• SBL là đơn vị hoạt động gia công các sản phẩm cho Sabeco nên việc phát triển của công ty dựa vào kế hoạch giao hàng của Sabeco hàng năm cho công ty

• Chỉ đạo việc duy trì thường xuyên công tác quản lý chất lượng sản phẩm, tuân thủ chặt chẽ quy trình công nghệ theo tiêu chuẩn quy định của Bia Sài Gòn, ISO 9001: 2008, ISO 22000:2005, ISO 14001: 2004, ISO/IEC 17025: 2005

• Tăng cường công tác bảo dưỡng, duy tu, nâng cấp dây chuyền sản xuất, thiết bị của nhà máy. Tăng cường mua sắm thiết bị, đầu tư các hạng mục trong dây chuyền sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của Tổng Công ty.

• Tiếp tục tập trung phối hợp cùng Tổng Công ty, Công ty thương mại khu vực hỗ trợ công tác thị trường, các chương trình marketing hiệu quả để giữ thị phần chính tại các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng.

• Định hướng Công ty nghiên cứu và áp dụng thực hiện các phương án quản trị và tiết kiệm năng lượng hiệu quả.

• Chỉ đạo kiểm soát định mức kinh tế kỹ thuật và nguyên vật liệu đầu vào, thực hành tiết kiệm cùng với phát huy việc cải tiến trong sản xuất.

• Kiểm soát chặt chẽ từng tháng đối với kế hoạch tài chính, dòng tiền và kế hoạch vay và sử dụng vốn của Công ty.

• Thiết lập, củng cố lại các mối quan hệ với lãnh đạo địa phương, đặc biệt là ở tỉnh Cà Mau nhằm tranh thủ sự hỗ trợ, ủng hộ, vận động tiêu thụ sản phẩm.

“ Ngành Bia đang đối mặt với nhiều rủi ro, nó đang tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau và có tác động rất đa dạng đến hoạt động kinh doanh. Vì thế việc quy định nhiệm vụ, trách nhiệm cho từng cấp là điều mà SBL đặc biệt chú trọng nhằm đảm bảo quá trình quản trị rủi ro được hiệu quả “

Rủi ro kinh tế

Nền kinh tế năm 2018 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát dưới mục tiêu Quốc hội. Kinh tế Việt Nam kết thúc năm 2018 với nhiều kết quả tốt đẹp, trong đó phải kể đến mức tăng trưởng cao nhất trong 10 năm trở lại đây, GDP đạt 7,08%, CPI bình quân tăng 3,54% so với bình quân cùng kỳ năm trước. Triển vọng kinh tế cho năm 2019 là rất lớn.

Mặc dù vậy nhưng bộ kế hoạch và đầu tư cũng lưu ý một số rủi ro, thách thức tới nền kinh tế Việt nam nói chung và ngành công nghiệp sản xuất nói riêng như chịu ảnh hưởng từ chiến tranh thương mại giữa các quốc gia, nền kinh tế lớn kết hợp với yếu tố rủi ro địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại nội địa...

Đáng chú ý thêm là một phần đáng kể nguyên liệu phục vụ cho sản xuất của SBL chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài và thanh toán bằng ngoại tệ. Trong khi đó sản phẩm tiêu thụ chủ yếu ở thị trường nội địa và được thanh toán bằng Việt Nam Đồng. Khi tỷ giá biến động bất lợi sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí nhập khẩu nguyên liệu sản xuất bia và lợi nhuận của SBL.

Do đó ban lãnh đạo đã tích cực theo dõi thị trường, phân tích và đưa ra những chính sách thích hợp để ứng phó kịp thời những rủi ro này.



Rủi ro pháp luật

Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, đã được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở GDCK Hà Nội nên hoạt động của Công ty chịu nhiều tác động từ các văn bản pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán, các Nghị định, thông tư liên quan về hoạt động công bố thông tin,... Ngoài ra, SBL còn chịu sự chi phối bởi các văn bản luật chuyên ngành có liên quan. Những năm gần đây, rất nhiều văn bản pháp luật có sự thay đổi nhằm đáp ứng sự hội nhập sâu rộng đang diễn ra trong nền kinh tế hiện nay. Mỗi sự thay đổi đều hàm chứa cơ hội và thách thức ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

CÁC RỦI RO

Rủi ro Pháp luật

Đối với mỗi văn bản liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh được sửa đổi, Công ty đều nghiên cứu kỹ lưỡng, thực hiện rà soát quy trình hoạt động nhằm đưa ra các phương án điều chỉnh sao cho phù hợp nhất. CTCP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu cam kết luôn tuân thủ các quy định của pháp luật trong các hoạt động của mình



Rủi ro cạnh tranh

Yếu tố tác động mạnh nhất tới rủi ro thị trường chính là sự cạnh tranh của các hãng bia, rượu có thương hiệu, tiềm lực tài chính mạnh và có nhiều kinh nghiệm của nước ngoài. Các nhãn hiệu bia hàng đầu trên thế giới đã có mặt tại Việt Nam, đối mặt với thách thức này công ty đã phải nỗ lực nâng cao chất lượng giữ vững thị phần và mở rộng hoạt động kinh doanh sang các địa bàn khác làm cho chi phí quảng cáo, chi phí bán hàng tăng cao, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Dù vậy, Ban lãnh đạo vẫn tiếp tục chuẩn bị các phương án cho rủi ro thị trường này bằng việc cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh công tác R&D để đa dạng hóa sản phẩm và gia tăng hơn nữa sức mạnh thương hiệu Bia Sài Gòn nhằm đáp ứng mức độ cạnh tranh gia tăng.



Rủi ro đặc thù hoạt động

Đầu tiên có thể kể đến là rủi ro về thuế suất ngành bia: Bia là sản phẩm chịu thuế tiêu thụ đặc biệt của nhà nước. Do đặc thù như vậy nên các công ty sản xuất bia chịu ảnh hưởng lớn trong sự thay đổi chính sách thuế của chính phủ. Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các mặt hàng bia tăng theo lộ trình (năm 2018 tăng 5% so với năm 2017) cùng với chính sách hạn chế lạm dụng bia rượu của nhà nước đã tác động mạnh đến mục tiêu mở rộng và phát triển sản xuất cũng như chỉ tiêu lợi nhuận của doanh nghiệp.

Công ty là đơn vị gia công cho Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn nên phụ thuộc về sản lượng, doanh thu, phần lớn chi phí sản xuất (nguyên liệu chính chủ yếu mua từ Tổng Công ty).

Thị trường khu vực Công ty giao hàng thuộc vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, người dân tiêu dùng bia còn hạn chế ảnh hưởng đến sản lượng giao hàng của Công ty.

Vốn của Tổng Công ty tại Công ty thấp, trong khi Tổng Công ty có chính sách ưu tiên sản lượng cho các đơn vị có tỷ lệ vốn góp cao từ Tổng Công ty.

Nguyên liệu phục vụ cho sản xuất của SBL chủ yếu được nhập từ nước ngoài do mua từ Tổng công ty.



Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do biến động giá cả nguyên vật liệu, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh ... Những rủi ro này mặc dù hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ có thể sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt các công tác tuyên truyền đồng thời linh hoạt trong điều chỉnh kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu nhằm hạn chế đến mức thấp nhất khả năng xảy ra của các rủi ro này.

**BIA
SAIGON®**

Tổ chức và nhân sự

•Hội đồng quản trị	23
•Ban kiểm soát	28
•Ban Giám đốc	31
•Tình hình nhân sự và chính sách đối với người lao động	35



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Xuân Hải	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Văn Đồi	Thành viên HĐQT
4	Phạm Hồng Minh	Thành viên HĐQT
5	Trần Nguyên Trung	Thành viên HĐQT

➤ Phạm Thị Hồng Hạnh

Năm sinh	24/11/1960
Nơi sinh	Hà Nội
CMND	024263293
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	157/2 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tp HCM
Trình độ chuyên môn	Đại học Bách Khoa
Chức vụ hiện nay	Chủ Tịch HĐQT Công ty Cổ phần bia Sài Gòn Bạc Liêu
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Chủ Tịch HĐQT Công ty CP bia Sài Gòn Vĩnh Long
Số cổ phần cá nhân sở hữu	607.464 CP; Chiếm tỷ lệ 5,06%
Số cổ phần đại diện sở hữu	Không
Số cổ phần của người có liên quan	Đinh Ngọc Ninh; Chồng: 592.500 CP; 4,93%
	Đinh Lê Nghĩa; con: 574.380 CP; 4,78%
	Đinh Thu Thảo; con: 188.760 CP; 1,57%
	Phạm Hồng Quang; anh trai; 34.320 CP; 0,29%
	Ngô Thị Xuân; chị dâu; 34.320 CP; 0,29%
	Hà Văn Công; anh rể; 34.320 CP; 0,29%
	Ngô Bích Ngọc; chị dâu; 68.640 CP; 0,57%

Quá trình công tác	
1983 – 5/2012	Cán bộ - Phó tổng giám đốc Tổng công ty CP Bia rượu – NGK Sài Gòn (SABECO)
5/2012 – 12/2015	Tổng Giám đốc Tổng công ty CP Bia rượu – NGK Sài Gòn (SABECO)
2006 – Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
2007 – Nay	Chủ Tịch HĐQT Công ty Cổ phần bia Sài Gòn – Vĩnh Long
2016	Chủ Tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất năng lượng xanh

➤ Nguyễn Xuân Hải

Năm sinh	1/8/1958
Nơi sinh	Hà Nội
CMND	023980524
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	43 Tiền Giang, Phường 2, Q.Tân Bình, Tp HCM
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay	Thành Viên HĐQT Công ty Cổ phần bia Sài Gòn Bạc Liêu
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn Bình Tây
Số cổ phần cá nhân sở hữu	205.920 CP; Chiếm tỷ lệ 1,71%
Số cổ phần đại diện sở hữu	Không
Số cổ phần của người có liên quan	Nguyễn Thị Thanh Hà; Chị gái 188.760 CP; 1,57%
Quá trình công tác	
1975 - 2002	Bộ đội
2002 - 2006	Giám đốc Công ty CP TM và Kinh doanh Nhà H&F
2006- nay	Tổng Giám đốc công ty CP bia Sài Gòn Bình Tây

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Năm sinh	14/5/1960
Nơi sinh	Thái Bình
CMND	022642317
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	43D/19 Hồ Văn Huê, P.9, Q.Phú Nhuận, Tp HCM
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế
Chức vụ hiện nay	Thành Viên HĐQT Công ty Cổ phần bia Sài Gòn Bạc Liêu
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Thành Viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Tây Thành Viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn Vĩnh Long Thành Viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty CP Địa ốc và Xây dựng SSG2
Số cổ phần cá nhân sở hữu	181.896 CP; Chiếm tỷ lệ 1,51%
Số cổ phần đại diện sở hữu	Không
Số cổ phần của người có liên quan	Nguyễn Thị Phương Khanh; vợ; số lượng: 781.232 CP; 6,5% Nguyễn Thị Loan em gái; 2.112 CP; 0,02%
Quá trình công tác	
1985 – 1988	Kế Toán Trạm thực phẩm Minh Hải – Công ty thực phẩm II
1989 – 1993	Quản đốc Trạm thực phẩm Minh Hải – Công ty thực phẩm II
1994 - 1998	Chuyên Viên Công ty thực phẩm Tây Nam Bộ – Bộ Thương Mại
1999 – 2006	Giám đốc Trung tâm kinh doanh Rượu Bia NGK – Công ty Thực phẩm và Dịch vụ tổng hợp – Bộ Thương Mại
2006 đến nay	Ủy viên HĐQT – Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây
2007 – 8/2017	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công Ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
Từ 08/2017 đến nay	Ủy viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
Từ 07/2009 đến nay	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty CP Địa ốc và xây dựng SSG2
Từ 2012 đến nay	Ủy viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Vĩnh Long



Năm sinh	8/2/1959
Nơi sinh	Hà Nội
CMND	022463954
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	133/2 Hòa Hưng, P.12, Q.10, Tp.HCM
Trình độ chuyên môn	Đại học Bách Khoa
Chức vụ hiện nay	Thành Viên HĐQT Công ty Cổ phần bia Sài Gòn Bạc Liêu
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Phó tổng Giám đốc Công ty CP ĐT SX Năng lượng xanh
Số cổ phần cá nhân sở hữu	308.880 CP; Chiếm tỷ lệ 2,57%
Số cổ phần đại diện sở hữu	Không
Số cổ phần của người có liên quan	Ngô Bích Ngọc; vợ; 68.640 CP; 0,57% Phạm Thị Hồng Hạnh; em gái; 607.464 CP; 5,06% Đình Ngọc Ninh; em rể; 592.500 CP; 4,93% Hà Văn Công; anh rể; 34.320 CP; 0,29% Phạm Hồng Quang; anh trai; 34.320 CP; 0,29% Ngô Thị Xuân; chị dâu; 34.320 CP; 0,29%
Quá trình công tác	
1981 - 1984	Cán bộ viện nghiên cứu Khoa học Kỹ thuật bảo hộ lao động
1984 – 1998	Phó phòng Công ty CP Xuất nhập khẩu TP.HCM
1998 - 2000	Trưởng phòng Công ty CP đầu tư TM DIC
2000 - 2004	Giám đốc Công ty TNHH TM Ngọc Hồng
2004 - 2010	Giám đốc Công ty CP ĐT TM Thịnh Hưng
2010 – nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP ĐT SX Năng Lượng Xanh

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Năm sinh	06/05/1967
Nơi sinh	Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú	146 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, Tp. HCM
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Thành Viên HĐQT Công ty Cổ phần bia Sài Gòn Bạc Liêu
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Kế toán trưởng Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng
Số cổ phần cá nhân sở hữu	
Số cổ phần đại diện sở hữu	2.402.400 CP - 20%
Quá trình công tác	
1989 – 1990	Nhân viên kế toán - Xí nghiệp Cơ khí Khánh Hội, đơn vị thành viên Liên hiệp xí nghiệp Rượu Bia NGK
1990 – 16/7/2006	Nhân viên kế toán Tổng Công ty Bia - Rượu - NGK Sài Gòn
Từ 16/7/2006-9/2007	Phó trưởng phòng Kế toán thuộc Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty Bia - Rượu - NGK Sài Gòn
Từ 06/9/2007	Phó trưởng phòng Tài chính thuộc Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty Bia - Rượu - NGK Sài Gòn
Ngày 15/10/2007	Kiểm nhiệm phụ trách kế toán Xí nghiệp dịch vụ - Kỹ thuật
Ngày 16/6/2008	Phó trưởng phòng kế toán thuộc Ban Tài chính kế toán Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
Ngày 16/7/2012 đến nay	Phó trưởng Ban Kế toán Thống kê Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
Từ tháng 9/2012 – 05/2016	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi
Từ 04/2017 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi
Từ 2013 – 05/2016	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm
Từ 05/2016 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm
Từ 2015 – 05/2016	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn – Kiên Giang
Từ 05/2016 – 04/2017	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn – Kiên Giang
03/2017 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây
09/2018 đến nay	Kế toán trưởng Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Tấn Phiên	Trưởng Ban Kiểm Soát
2	Trần Thị Ngọc Diệp	Thành viên
3	Dương Thị Thúy Hồng	Thành viên



Năm sinh	21/05/1987
Nơi sinh	Châu Hưng – Vĩnh Lợi – Bạc Liêu
CMND	385348934
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	142 ấp Mặc Đây – TT Châu Hưng – Vĩnh Lợi – Bạc Liêu
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Nơi công tác hiện nay	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bạc Liêu
Chức vụ hiện nay	Trưởng ban kiểm soát
Số cổ phần cá nhân sở hữu	0
Số cổ phần đại diện sở hữu	0
Số cổ phần của người có liên quan	0
Quá trình công tác	
20/04/2017 đến nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu.

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

Trần Thị Ngọc Diệp

Năm sinh	12/10/1974
Nơi sinh	Huế
CMND	024614526
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	736/42 Lê Đức Thọ, P.15, Q.Gò Vấp, TP.HCM
Trình độ chuyên môn	Cử nhân luật, cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán
Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Phó Giám đốc phụ trách Tài Chính Kiểm Trưởng phòng kế toán Công ty TNHH XD & TM Sài Gòn 9
Số cổ phần cá nhân sở hữu	
Số cổ phần đại diện sở hữu	
Số cổ phần của người có liên quan	
Quá trình công tác	
5/1996 - 6/1999	Kế toán viên Công ty TNHH XD & TM Sài Gòn 9
7/1999 – 3/2005	Kế toán viên Trung tâm Kinh doanh rượu bia NGK
4/2005 – 5/2006	Kế toán viên Công ty TNHH XD & TM Sài Gòn 9
6/2006 – 9/2006	Trưởng phòng kế toán Công ty TNHH XD & TM Sài Gòn 9
10/2006 – Nay	Phó Giám đốc phụ trách Tài chính kiêm trưởng phòng Kế toán Công ty TNHH XD & TM Sài Gòn 9

Dương Thị Thúy Hồng

Năm sinh	8/11/1980
Nơi sinh	Sóc Trăng
CMND	362409568
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	156/24C Đoàn Thị Điểm, P. Cái Khế, Q.Bình Thủy, Tp. Cần Thơ
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Thành viên ban kiểm soát
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Phó phòng Kế Toán Tài chính Công Ty CP Bia Sài Gòn Miền Tây
Số cổ phần cá nhân sở hữu	
Số cổ phần đại diện sở hữu	
Số cổ phần của người có liên quan	
Quá trình công tác	
9/2004 – 5/2005	Kế toán Công ty TVTK XD Giao Thông CMC Cần Thơ
6/2005 – 5/2010	Kế Toán Tổng hợp Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Tây
7/2010 – 3/2013	Kế toán trưởng Công ty TNHH Thanh Khôi
5/2013 – 2/2016	Kế Toán Tổng hợp Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Tây
2016 – Nay	Phó phòng Kế toán Tài chính Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Tây

GIỚI THIỆU BAN GIÁM ĐỐC

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ
1	Trịnh Công Vinh	Giám đốc
2	Trần Văn Sang	Phó Giám đốc
3	Huỳnh Vạn Đồng	Phó Giám đốc
4	Trần Thị Chất	Kế toán trưởng



Trịnh Công Vinh

Năm sinh	28/11/1966
Nơi sinh	Vĩnh Long
CMND	365450593
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Thị trấn Lịch Hội Thượng, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Giám đốc công ty
Số cổ phần cá nhân sở hữu	Không
Số cổ phần đại diện sở hữu	Không
Số cổ phần của người có liên quan	Không
Quá trình công tác	
1983-1992	Chánh văn phòng Ban tuyên giáo Huyện Ủy Long Phú, Tỉnh Sóc Trăng
1993-1998	Phó phòng Kế hoạch XNK Công ty Thương mại Khánh Hưng Tỉnh Sóc Trăng
1999- 7/2008	Phụ trách cung ứng vật tư Nhà máy Bia Sài Gòn Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
8/2008 – 1/2010	Phó phòng/Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu
2/2010 - 2017	Phó Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu
2018 - nay	Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu



Huỳnh Vạn Đồng

Năm sinh	27/02/1983
Nơi sinh	Ấp Tân Thuận B, Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp.
CMND	341135979
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	số 222, Khóm Trà Khứa, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
Chức vụ hiện nay	Phó Giám đốc Công ty
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	
Số cổ phần cá nhân sở hữu	
Số cổ phần đại diện sở hữu	
Số cổ phần của người có liên quan	
Quá trình công tác	
07/2007 – 07/2008	Nhân viên Dự án Nhà máy Bia Sài Gòn Bạc Liêu
08/2008 – 06/2009	Tổ phó Tổ Động lực – Cơ Điện Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu
07/2009 - 10/2010	Tổ Trưởng Tổ Động lực – Cơ Điện
11/2010 – 06/2011	Phó phòng Kỹ thuật
07/2011 – 12/2017	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu
01/2018 đến nay	Phó Giám đốc Kiểm Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp Công ty cổ phần bia Sài Gòn Bạc Liêu

GIỚI THIỆU BAN GIÁM ĐỐC

Trần Văn Sang

Năm sinh	22/7/1981
Nơi sinh	Tiền Giang
CMND	3625009551
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	49L/4 KV3, P. An Khánh, Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm, Cử nhân Quản trị kinh doanh, Brewmaster – VLB Berlin
Chức vụ hiện nay	Phó Giám đốc Công ty
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	
Số cổ phần cá nhân sở hữu	Không
Số cổ phần đại diện sở hữu	Không
Số cổ phần của người có liên quan	Không
Quá trình công tác	
7/2007 - 2008	Cán bộ quản lý dự án Nhà máy Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
2008 – 3/2010	Tổ trưởng tổ Nấu – Lên men Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu
3/2010 – 11/2010	Phó phòng HC - TH Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu
11/2010 – 7/2011	Quyền trưởng phòng HC - TH Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu
7/2011 - 9/2011	Trưởng phòng HC - TH Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu
9/2011 - 11/2014	Quản đốc xưởng sx Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu
11/2014 đến nay	Phó Giám đốc Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu

Trần Thị Chất

Năm sinh	3/2/1981
Nơi sinh	Bến Tre
CMND	385753921
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	27 Lô X, đường Huỳnh Văn Xá, Khóm 7, Phường 1, TP.Bạc Liêu
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán Kiểm toán
Chức vụ hiện nay	Kế toán trưởng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần cá nhân sở hữu	Không
Số cổ phần đại diện sở hữu	Không
Số cổ phần của người có liên quan	Không
Quá trình công tác	
7/2004 – 10/2005	Kế toán tổng hợp Công ty TNHH CNTP Liên Tiến
11/2005 – 3/2006	Kế toán tổng hợp Công ty CP Hải Sản Bình Đông
4/2006 – 6/2008	Kế toán trưởng Công ty CP Hải Sản Bình Đông
9/2008 – 4/2009	Phó phòng Tài Chính Kế Toán Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu
5/2009-9/2016	Trưởng phòng Tài Chính Kế Toán Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu
10/2016 – Nay	Kế toán trưởng Công ty CP Bia Sài Gòn Bạc Liêu

TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Về cơ cấu tổ chức nhân sự và tiền lương

- Định biên nhân sự của Công ty năm 2018 là 121 người.
- Tiền lương, thưởng năng suất lao động của người lao động được chi theo Quy chế tiền lương, thưởng năng suất lao động đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.
- Trong năm 2018, Công ty có 07 trường hợp thôi việc và 04 trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động.

STT	Tính chất phân loại	31/12/2018	Tỷ lệ
A	Theo trình độ		
1	Trên Đại học	3	2,5%
2	Đại học, cao đẳng	72	60%
3	Trung cấp	21	17,5%
4	Công nhân kỹ thuật	24	20%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động		
1	Hợp đồng không thời hạn	91	75,84%
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	6	5%
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	23	19,17%

Chính sách đào tạo, lương thưởng và chế độ phúc lợi

Chế độ làm việc

Công ty tổ chức làm việc 08 giờ/ngày; 06 ngày/tuần; thời gian làm việc của các xưởng sản xuất trực tiếp được chia làm 03 ca. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và có những chế độ đãi ngộ thỏa đáng. Nghỉ phép, Tết, lễ:

Người lao động được nghỉ lễ và nghỉ Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, nếu làm dưới 12 tháng thì số ngày nghỉ phép được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc, người lao động được cộng thêm 01 ngày nghỉ phép. - Nghỉ ốm, thai sản:

Người lao động khi ốm đau được khám bệnh và điều trị tại các cơ sở y tế theo chế độ bảo hiểm xã hội và được hưởng trợ cấp ốm đau theo quy định của Bảo hiểm xã hội. - Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty xây dựng và thực hiện chính sách tiền lương riêng thông qua Quy chế trả lương phù hợp với ngành nghề hoạt động và đảm bảo cho người lao động hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Hệ số lương được xác định dựa trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh của Công ty. - Công ty CP Bia Sài Gòn - Bạc Liêu đã xây dựng và ban hành quy chế quản lý tiền lương và thu nhập trong công ty.

Mức thu nhập bình quân của CBNV trong Công ty luôn được điều chỉnh để đảm bảo đời sống cho CBNV đồng thời thu hút và giữ nhân tài cho Công ty.



Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty thực hiện theo đúng quy định hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

• Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	39
• Tình hình đầu tư	40
• Tình hình tài chính	41



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2018, Việt Nam có khoảng 110 doanh nghiệp sản xuất với sản lượng sản xuất ước tính lên đến 4,3 tỷ lít bia, sản lượng tiêu thụ ước tính đạt 4,2 tỷ lít bia. Nhiều khả năng Việt Nam sẽ vượt qua Ba Lan để trở thành thị trường bia lớn thứ 9 thế giới. Tăng trưởng sản lượng tiêu thụ ước đạt 5,7% tương đương với mức tăng trưởng năm 2017. Tuy nhiên, tăng trưởng sản lượng của ngành bia đang có dấu hiệu chậm lại, 3 năm gần nhất tốc độ tăng trưởng đều giảm so với tăng trưởng các giai đoạn trước. Các chuyên gia cho rằng giai đoạn tăng trưởng nóng đã qua và tăng trưởng ngành bia đang dần ổn định hơn. Nhận thức được những thách thức đã và đang phải đối mặt, SBL đã đề ra nhiều chính sách và các giải pháp nhằm vượt qua những khó khăn và hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội Đồng cổ đông đề ra.

Cụ thể trong năm 2018 công ty cổ phần bia Sài Gòn Bạc Liêu đã đạt được những chỉ tiêu sau đây:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	KH 2018	TH 2018	%TH/KH 2018	%TH 2018/2017
Sản lượng tiêu thụ	Triệu lít	49,1	57	46,8	18%	-5%
Bia Sài Gòn 355	Triệu lít	46,1	53,8	38,3	-29%	-17%
Bia chai Sài Gòn Lager	Triệu lít	-	-	6,3	-	-
Bia chai special	Triệu lít	3	3,2	2,2	-30%	-27%
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	297	372,8	299,5	-20%	1%
Tổng Chi Phí	Tỷ đồng	248	330,3	253,9	-23%	2%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	49,3	42,5	45,6	7,27%	-7,45%
LNTT/VĐL	%	41%	35,4%	37,9%	8,57%	-7,32%

Sản lượng tiêu thụ trong năm 2018 đạt 46,8 triệu lít giảm 18% so với kế hoạch đã đề ra và giảm 5% so với sản lượng tiêu thụ năm 2017. Trong đó sản lượng tiêu thụ bia Sài Gòn export đạt 38,3 triệu lít chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng sản lượng tiêu thụ năm 2018. Ngoài ra trong năm 2018, nhằm tăng mức cạnh tranh trên thị trường bia SBL cũng đã đưa vào sản xuất 1 loại bia mới là Bia chai Saigon Lager. Tổng doanh thu năm 2018 đạt 299,5 tỷ đồng tăng 1% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế đạt 45,6 tỷ đồng giảm 7,45% so với năm 2017.

Tình hình hoạt động đầu tư

Về đầu tư và sửa chữa xây dựng cơ bản

Đã thực hiện được 03/4 hạng mục nâng cấp, sửa chữa nhà xưởng, kho với giá trị là 2,16 tỷ đồng, lắp đặt hệ thống PCCC cho dây chuyền chiết chai mới 01 hạng mục chưa thực hiện do chờ SaBeCo tháo dỡ dây chuyền chiết để cải tạo làm kho chứa bia thành phẩm.

Về thiết bị

Năm 2018, theo NQ ĐHĐCĐ số: 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, Công ty đã thực hiện hoàn thành công tác đầu tư và đưa vào sử dụng dây chuyền chiết bia đồng bộ, tự động của Krones – Đức, công suất 30.000 chai/giờ đúng tiến độ vào tháng 05/2018, với tổng giá trị quyết toán là: 169.541.465.077 đồng.

Về Các hạng mục đầu tư thiết bị máy móc theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, Công ty đã thực hiện 8/11 hạng mục đầu tư, sửa chữa thiết bị theo NQ ĐHĐCĐ năm 2018 với giá trị là: với giá trị là: 23,31 tỷ đồng Có 03 hạng mục chưa đầu tư năm 2018 theo yêu cầu của Tổng Công ty với giá trị là 18,2 tỷ đồng sẽ được thực hiện trong các năm tiếp theo.



Thanh lý và thu hồi công nợ

Thanh lý bán dây chuyền chiết 15.000chai/h (KHS) đã hoàn thành bàn giao và tháo dỡ trong tháng 5/2018, với giá trị bán là 23 tỷ đồng và lợi nhuận thu được từ thanh lý tài sản 10,385 tỷ đồng làm lợi nhuận vượt kế hoạch.

Thu hồi công nợ bán hàng, công nợ bán dây chuyền chiết chai KHS kịp thời.

HĐQT đã phê duyệt khoản trích nợ dự phòng khoản phải thu khó đòi về hỗ trợ sau đầu tư đã hạch toán năm 2013 là 3,080 tỷ đồng và trích lập dự phòng phụ tùng ,công cụ dụng cụ là 0,824 tỷ đồng..

Phối hợp Tổng Công ty cổ phần bia rượu NGK Sài Gòn để tháo dỡ trả lại Tổng Công ty dây chuyền chiết chai đã thuê.

TÌNH HÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	% tăng giảm
Tổng tài sản	303.332.714.246	367.928.401.735	21,30%
Doanh thu thuần	296.068.525.474	286.069.769.714	-3,38%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	64.340.740.297	57.476.608.871	-10,67%
Lợi nhuận khác	-110.175.852	10.384.377.134	-9.525,28%
Lợi nhuận trước thuế	49.256.922.323	45.588.428.062	-7,45%
Lợi nhuận sau thuế	44.763.428.804	42.093.369.332	-5,96%
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	3.290	3.163	-3,86%

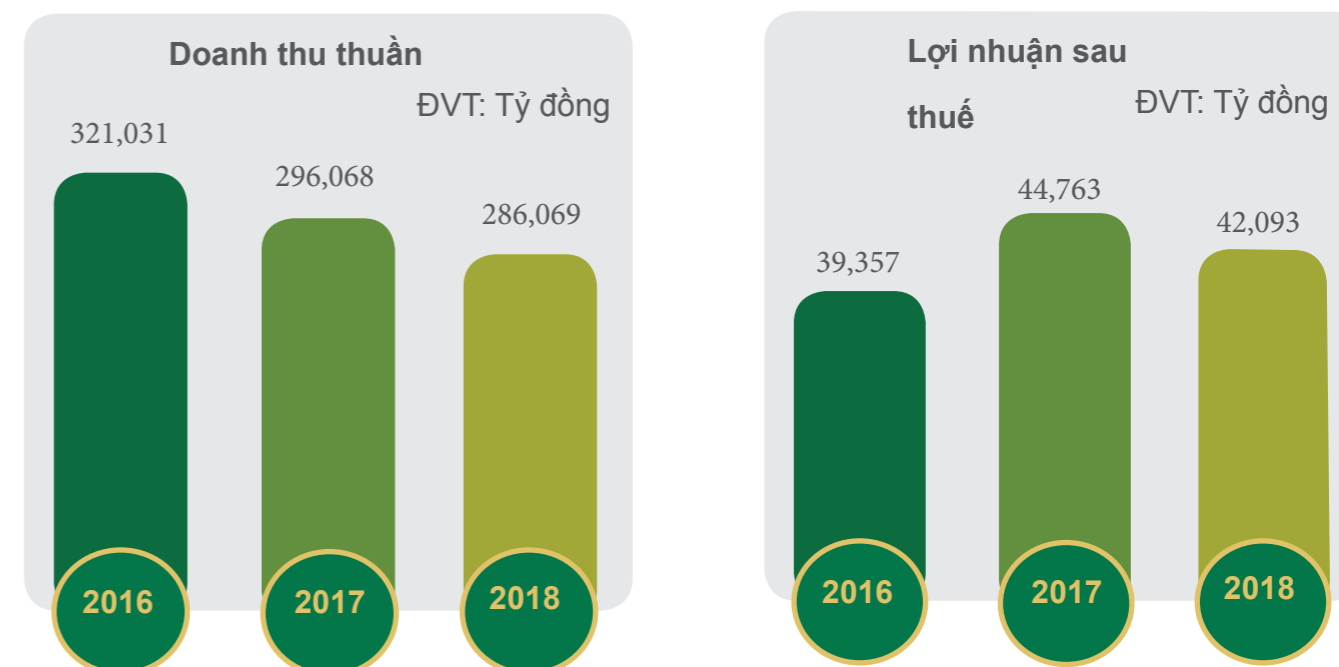
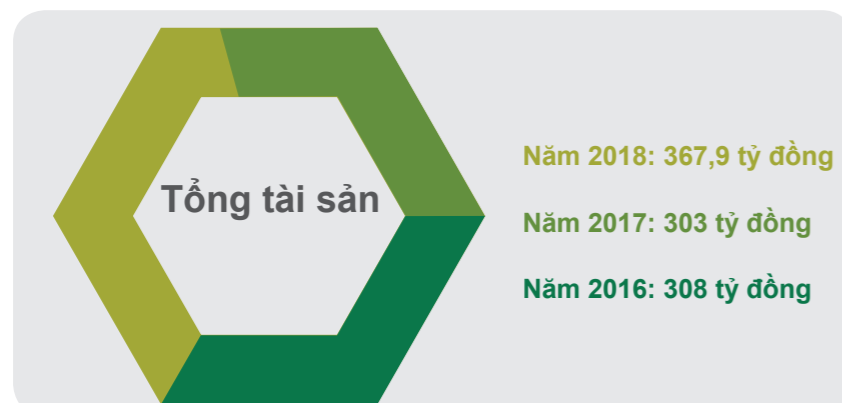
Trong điều kiện sản lượng không đạt kế hoạch do Tổng công ty điều chỉnh sản lượng theo chương trình S&OP và các chi nhánh Thương mại nhận hàng không hết theo thông báo lệnh tuần, để phấn đấu đạt được kế hoạch lợi nhuận Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành và giám sát chặt chẽ trong việc thực hiện tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả như sau:

Nhanh chóng đưa các hạng mục đầu tư như dây chuyền chiết chai, hệ thống tiết kiệm năng lượng vào hoạt động, thực hiện sắp xếp nhân viên ca kíp phù hợp để sớm tiết giảm chi phí cho Công ty.

Thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng, định mức sản xuất như bảo ôn đường ống, trap hơi, tồn bán thành phẩm trong tank hợp lý theo kế hoạch sản xuất giao hàng, bố trí sản xuất phù hợp để tiết kiệm điện, các giải pháp tăng hiệu suất thu hồi ở công đoạn nấu, ...

Rà soát các khoản chi phí cố định, tiết giảm chi phí hợp lý cho Công ty.

Quản lý dòng tiền linh hoạt để giảm lãi vay. Theo dõi xu hướng biến động tỷ giá, lựa chọn thời điểm thanh toán cho nhà thầu Nước ngoài khi tỷ giá xuống thấp phù hợp, góp phần trong việc tăng lãi chênh lệch tỷ giá. Làm cho chi phí lãi vay và chênh lệch tỷ giá thực hiện giảm 7 tỷ so kế hoạch.



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,14	0,63
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,81	0,24
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	33,94%	45,63%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	51,37%	83,92%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	6.18	6.54
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0.97	0.85
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	15.12%	14.71%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	22.34%	21.04%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	14,76%	11,44%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	16.67%	12.31%

TÌNH HÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh năm nay số sụt giảm so với năm trước. Nguyên nhân dẫn đến sự sụt giảm của chỉ số này chủ yếu là do công ty đã đầu tư số lượng lớn máy móc và trang thiết bị trong năm 2018 làm cho lượng tiền và các khoản tương đương tiền trong năm 2018 giảm. Điều này ảnh hưởng đến rủi ro thanh toán các khoản vay ngắn hạn của công ty. Tuy nhiên tình hình nợ ngắn hạn của công ty về cuối năm có chuyển biến theo chiều hướng tích cực, tổng nợ ngắn hạn đã giảm 11,6% so với năm 2017 chỉ còn lại 91 tỷ đồng. Điều này cho thấy hoạt động kinh doanh vẫn hoạt động tốt để kịp thời thanh toán các khoản nợ của công ty, cụ thể trong năm 2018 hoạt động kinh doanh của công ty mang về lợi nhuận sau thuế đạt 42 tỷ đồng. Như vậy với sự đầu tư lớn trong hệ thống sản xuất kinh doanh, SBL được đánh giá sẽ mang lại kết quả tích cực trong năm 2019.

Trong năm 2018, năng lực hoạt động của công ty phát triển rõ nét, hầu hết các chỉ số về hiệu quả hoạt động đều tăng trưởng tốt. Việc đẩy nhanh tiêu thụ hàng tồn kho và thu hồi công nợ tồn đọng đã giúp tăng vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản cho công ty, từ đó góp phần cải thiện hiệu quả sử dụng tài sản của công ty. Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động năm 2018 được đánh giá tốt, dấu hiệu này cho thấy tình hình kinh doanh đang ở mức tăng trưởng như kì vọng.

Năng lực hoạt động



Cơ cấu nguồn vốn

Hệ số nợ vay trên vốn chủ sở hữu và nợ vay trên tổng tài sản có chiều hướng tăng, cơ cấu nợ tăng theo chiều hướng vốn chủ sở hữu không đổi làm cho hệ số tăng so với năm trước. Trong đó nợ dài hạn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nợ của công ty, mục đích cho các khoản vay là đầu tư vào cơ sở vật chất cũng như máy móc thiết bị để phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Hoạt động đầu tư đã làm cho tài sản dài hạn tăng lên đáng kể góp phần làm cho mục tổng tài sản tăng lên đạt mức 367 tỷ đồng. Bên cạnh đó, vốn chủ sở hữu cũng giảm còn lại ở mức 200 tỷ đồng do công ty đã dùng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu. Mặc dù các chỉ số có xu hướng tăng nhưng vẫn đang ở mức có thể kiểm soát được, với tình hình đầu tư hiện tại cho dự báo một bức tranh khởi sắc trong năm 2019.

Tại thời điểm 31/12/2018 doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 3,38% đạt mức 286,07 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế của công ty cũng giảm 5,96% so với năm 2017, nguyên nhân chính do việc chi trả lãi vay từ việc vay nợ, sản lượng sản xuất tiêu thụ giảm, giá nguyên vật liệu chính tăng. Điều này khiến cho ROS giảm sụt giảm nhẹ. Chỉ số tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản cũng giảm hơn 2% do tình hình đầu tư mạnh vào tài sản dài hạn trong năm 2018 khiến cho tổng tài sản tăng mạnh mặt khác lợi nhuận sau thuế giảm nguyên nhân đã giải thích ở trên. Mặc dù các chỉ số có phần sụt giảm so với năm 2017 nhưng vẫn ở mức tương đối so với các doanh nghiệp cùng ngành. Trong thời gian tới công ty sẽ nỗ lực cải thiện khả năng sinh lời để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho chủ sở hữu.

Khả năng sinh lời

TÌNH HÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Cơ cấu cổ đông và tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 12.012.000 cổ phần

Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phần

Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 5/3/2019

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cổ đông trong nước	163	11.994.600	99,86%
Cổ đông nước ngoài	4	17.400	0,14%
Cổ đông lớn	3	3.791.096	31,56%
Cổ đông nhỏ	164	8.220.904	68,44%
Cổ đông tổ chức	3	2.745.600	22,86%
Cổ đông cá nhân	164	9.266.300	77,15%
Cổ đông Nhà nước	0	0	0%
Cổ đông khác	167	12.012.000	100%

Danh sách cổ đông lớn tính đến ngày 5/3/2019

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ (Cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	CTCP BIA SÀI GÒN MIỀN TÂY	1800586579	KCN TRÀ NÓC, Q BÌNH THỦY, TP CẦN THƠ	2.402.400	20%
2	PHẠM THỊ HỒNG HẠNH	024263293	157/2 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Hồ Chí Minh	607.464	5.06%
3	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG KHANH	079165007809	28-29 lô A4, Saigon Pear Nguyễn Hữu Cảnh, Quận Bình Thạnh Hồ Chí Minh	781.232	6.50%
Tổng cộng				3.791.096	31.56%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Năm 2018, Công ty không có sự thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không

Các chứng khoán khác

Không



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

•Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	49
•Những cải tiến về cơ cấu tổ chức quản lý	53
•Tình hình tài chính	53
•Kế hoạch phát triển trong tương lai	55

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2018

Thuận lợi trong quá trình sản xuất kinh doanh

Được sự hỗ trợ, giúp đỡ của Tổng Công ty, Công ty Thương mại Bia Sài Gòn và các đơn vị trong hệ thống Bia Sài Gòn; sự ủng hộ chính quyền địa phương tại các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng.

Sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, kịp thời về các mặt quản trị công tác sản xuất, nhân sự, giao hàng của Hội đồng quản trị Công ty;

Khó khăn trong quá trình sản xuất kinh doanh

Năm 2018 tiếp tục diễn ra sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt của các hãng bia đối thủ, tập trung nguồn kinh phí, nhân lực và chương trình khuyến mãi để chiếm thị phần tại các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau như bia Larue, Tiger, Sư tử trắng, ... nên sản lượng tiêu thụ bia chai Sài Gòn tại các tỉnh này có giảm ảnh hưởng đến việc giao hàng của Nhà máy, dẫn đến sản lượng giao hàng năm 2018 không đạt kế hoạch ĐHCĐ đề ra.



Sự nỗ lực, phấn đấu của Ban điều hành và người lao động trong việc thực hiện tốt các chủ trương của Hội đồng quản trị Công ty; Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2018.

Từ tuần 27 (tháng 7/2018), Tổng Công ty thực hiện chương trình S&OP: các nhà máy sản xuất thực hiện kế hoạch sản xuất và giao hàng theo kế hoạch tuần, tháng của Tổng Công ty, giảm tồn kho tối đa bia thành phẩm tại các Nhà máy không quá 02 lần kế hoạch giao hàng tuần; do đó có những tháng Nhà máy chỉ sản xuất được 15 – 20 ngày, làm tăng chi phí sản xuất do tiêu hao năng lượng nhiều do không sản xuất liên tục.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH ĐHCĐ	THỰC HIỆN	TĂNG/(GIẢM) SO KH	
			Giá trị	Tỷ lệ
Sản lượng sản xuất (lít)	57.050.000	47.667.647	(9.382.353)	-16%
Bia chai Export	53.820.000	38.361.527	(15.458.473)	-29%
Bia chai Lager	-	7.190.774	7.190.774	
Bia chai Special	3.230.000	2.115.346	(1.114.654)	-35%
Sản lượng tiêu thụ (lít)	57.050.000	46.853.666	(10.196.334)	-18%
Bia chai Export	53.820.000	38.334.441	(15.485.559)	-29%
Bia chai Lager	-	6.262.157	6.262.157	
Bia chai Special	3.230.000	2.257.068	(972.932)	-30%
Doanh thu (đồng)	372.753.250.165	299.575.583.393	(73.177.666.772)	-20%
Chi phí (đồng)	330.255.689.669	253.987.155.331	(76.268.534.338)	-23%
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	42.497.560.496	45.588.428.062	3.090.867.566	7,27%
Trong đó:				
Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh (đồng)	37.679.620.302	35.204.050.928	(2.475.569.374)	-6,6%

Về chất lượng sản phẩm

Chất lượng của 3 loại sản phẩm của Nhà máy Bia Sài Gòn Bạc Liêu sản xuất đều ổn định.

Toàn bộ sản phẩm sản xuất của Nhà máy Bia Sài Gòn Bạc Liêu năm 2018 đều đạt tiêu chuẩn của Tổng Công ty. Công tác đầu tư máy móc thiết bị, dụng cụ phòng thí nghiệm đáp ứng tiến độ yêu cầu của Tổng Công ty.

Từ tháng 5/2018, Công ty đã hoàn thành công tác đầu tư và đưa dây chuyền chiết chai mới công suất 30.000 chai/giờ vào sản xuất chính thức, thay thế cho 2 dây chuyền chiết cũ, dây chuyền mới có tính đồng bộ và tự động hóa cao nên đã nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm hao phí và tăng năng suất sản xuất.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Về công tác sản xuất và quản trị nội bộ

Về công tác sản xuất:

Công ty bám sát kế hoạch giao hàng của Tổng Công ty để xây dựng Kế hoạch sản xuất phù hợp nhằm tiết kiệm năng lượng tránh khởi động dây chuyền nhiều lần; duy trì khối lượng CO2 thu hồi và sử dụng hạn chế mua bổ sung, đảm bảo lượng men thu hồi tái sử dụng phù hợp.

Công ty thực hiện nghiêm chỉnh kế hoạch bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị theo định kỳ; Thực hiện bảo trì đúng theo tài liệu của nhà sản xuất, hàng tháng đều gửi báo cáo tình hình bảo trì thiết bị cho Tổng công ty.

Lập kế hoạch cung ứng và thực hiện mua hàng dự phòng các nguyên vật liệu đầu vào đảm bảo cho sản xuất liên tục với giá cả hợp lý, chất lượng đạt tiêu chuẩn và số lượng phù hợp, tiết kiệm chi phí cho công ty, giá mua NVL phù hợp với giá thị trường tương đương với giá mua của các nhà máy khu vực Miền Tây.

Kiểm soát chặt chẽ chi phí giá thành sản xuất, định mức kinh tế kỹ thuật của từng loại nguyên vật liệu; kết quả năm 2018 định mức các nguyên liệu chính đều ổn định so với năm 2017

Về năng lượng:

Năm 2018 HĐQT chỉ đạo triển khai giải pháp kỹ thuật tiết kiệm hơi nước, với tổng mức đầu tư là 5 tỷ đồng. Kết quả đã giảm được định mức hơi từ 430 - 440 kg/1.000 lít bia xuống còn 370 – 380 kg/1.000 lít bia, giảm 13,6% hạng mục đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 09/2018.

Về công tác ISO:

Công ty tiếp tục duy trì hiệu lực và hiệu quả của các hệ thống ISO chất lượng 9001, An toàn vệ sinh thực phẩm – HACCP 22000; Môi trường 14001 và Năng lực Phòng Kiểm nghiệm theo ISO 17025, đồng thời cải tiến, nâng cấp phiên bản mới nhất 2018. Công ty cũng đã ký hợp đồng tư vấn áp dụng hệ thống ISO 50001:2011 về quản lý năng lượng, dự kiến hoàn thành vào cuối quý 2/2019.

Công tác vệ sinh công nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy, môi trường: được Ban điều hành Công ty quan tâm tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời đảm bảo đúng quy định của pháp luật.



Về công tác đào tạo:

Năm 2018, Công ty đã cử một số cán bộ, công nhân viên tham gia các lớp tập huấn tại các Trung tâm, đơn vị đào tạo để cập nhật và nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc và qui định của pháp luật.

Về công tác giao hàng:

Công ty phối hợp chặt chẽ với Công ty CP Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu, các chi nhánh trong các công tác hỗ trợ bán hàng, giao hàng kể cả ngày chủ nhật. Duy trì mối quan hệ hợp tác để tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ từ Tổng Công ty và các đơn vị trong hệ thống Bia Sài Gòn; sự ủng hộ chính quyền địa phương và người tiêu dùng tại các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng.

Về công tác an sinh xã hội:

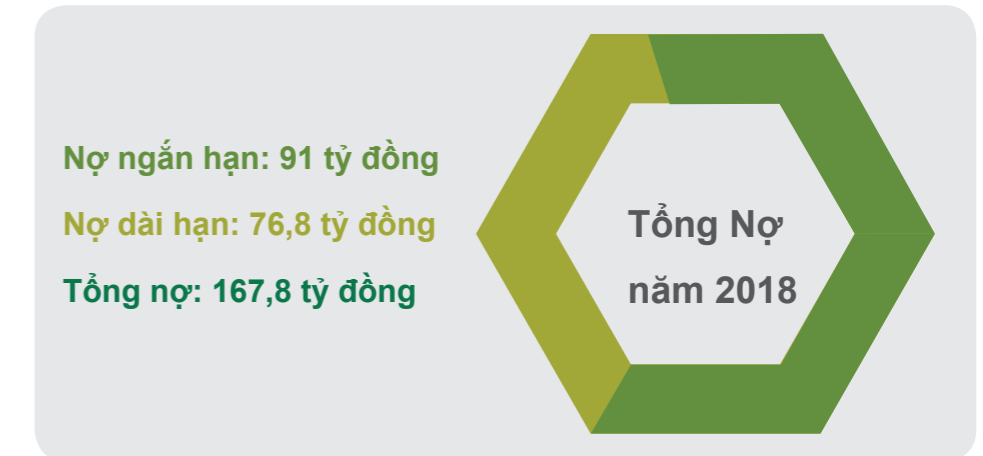
Năm 2018, Công ty đã tham gia đóng góp an sinh xã hội cho địa phương với số tiền trên 500 triệu đồng như: xây dựng 06 căn nhà tình thương, tình nghĩa, nhà đồng đội; hỗ trợ hàng tháng cho 2 thương binh 1/4 và 2/4 có hoàn cảnh khó khăn tại huyện Đông Hải; hỗ trợ kinh phí để giúp đỡ người nghèo vui xuân đón tết trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; ủng hộ quỹ Hội nạn nhân chất độc da cam/ dioxin tỉnh; tài trợ học bổng cho sinh viên nghèo hiếu học; hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động Văn hóa - Thể thao của tỉnh, thông qua đó cũng đẩy mạnh quảng bá thương hiệu bia Sài Gòn đến công chúng

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	%tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	Đồng	117.722.991.416	57.713.882.298	-50,97%
Tài sản dài hạn	Đồng	185.609.722.830	310.214.519.437	67,13%
Tổng tài sản	Đồng	303.332.714.246	367.928.401.735	21,30%
Vòng quay tài sản	Vòng	0,97	0,85	-12,37%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	14,76%	11,44%	-22,49%

Tình hình tài sản trong năm 2018 có sự biến động, Tổng tài sản của công ty tăng 21,3% đạt 368 tỷ đồng so với năm 2017, trong đó tài sản ngắn hạn trong năm giảm 50,97% nguyên nhân chủ yếu do tiền và các khoản phải thu giảm được sử dụng trong đầu tư tài sản cố định. Hoạt động đầu tư vào tài sản cố định làm cho tài sản dài hạn công ty tăng lên 67,13% so với cùng kì năm trước đạt 310,2 tỷ đồng. Hiệu suất sử dụng tài sản năm nay sự giảm nhẹ, cụ thể vòng quay tài sản đạt 0,85 vòng giảm 12% chủ yếu do doanh thu thuần giảm trong khi tổng tài sản bình quân tăng lên. Nhìn chung các chỉ số không có sự thay đổi đáng kể, qua đó cho thấy công ty vẫn duy trì được khả năng sinh lời.



Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	%tăng/giảm
Nợ ngắn hạn	Đồng	102.936.734.725	91.007.562.168	-11,59%
Nợ dài hạn	Đồng	0	76.867.427.757	-
Tổng nợ	Đồng	102.936.734.725	167.874.989.925	63,09%
Vốn chủ sở hữu	Đồng	200.395.979.521	200.053.411.810	-0,17%
Tổng nguồn vốn	Đồng	303.332.714.246	367.928.401.735	21,30%

Tình hình nợ phải trả trong năm qua tăng lên đáng kể, trong đó chủ yếu là là khoảng vay nợ dài hạn của Ngân hàng Thương mại cổ phần công thương Việt Nam. Trong năm các khoản nợ ngắn hạn đã đến hạn phải trả điều này làm cho khoản nợ ngắn hạn được giảm xuống chỉ còn 91 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu có phần giảm nhẹ nguyên nhân do công ty chi trả cổ tức cho cổ đông. Như vậy, mặc dù cơ cấu vốn đang có sự dịch chuyển theo hướng gia tăng nợ phải trả nhưng tình hình tài chính của Công ty vẫn được đánh giá đủ khả năng chi trả mọi khoản nợ đang tồn tại.

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Năm qua, Công ty tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức như những năm trước. Các chính sách quản lý cũng được giữ vững và tiếp tục hỗ trợ tích cực cho công tác điều hành của Ban Giám đốc.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Về sản lượng sản xuất và giao hàng

Theo Kế hoạch sản xuất- giao hàng năm 2019 số 1591/TB-BSG ngày 31/12/2018 của Tổng Công ty giao cho Nhà máy bia Sài Gòn Bạc Liêu là: 48.474.591 lít bia.

Trong đó:

- Bia chai Sài Gòn Export: 30.367.650 lít
- Bia chai Sài Gòn Special: 9.894.940 lít
- Bia chai Sài Gòn Lager 355: 8.212.001 lít

Sản lượng giao hàng năm 2019, Tổng Công ty phân bổ theo từng tháng, dao động từ 2,4 triệu lít (tháng 2/2019) đến 5,09 triệu lít/tháng (tháng 12/2019), trung bình sản lượng là 4,04 triệu lít/tháng

Một số giải pháp quản lý, điều hành công tác sản xuất năm 2019

Về công tác sản xuất:

Tiếp tục bám sát kế hoạch giao hàng của Tổng Công ty để xây dựng Kế hoạch sản xuất phù hợp nhằm tiết kiệm năng lượng tránh khởi động dây chuyền nhiều lần; duy trì khối lượng CO2 thu hồi và sử dụng hạn chế mua bổ sung, đảm bảo lượng men thu hồi tái sử dụng phù hợp.

Lập kế hoạch sản xuất nấu số lượng tank lên men tương ứng với sản lượng giao hàng, hạn chế nấu thừa tank làm kéo dài ngày lên men làm tăng định mức điện do bảo quản lạnh.

Về công tác kiểm soát chất lượng, định mức

kinh tế kỹ thuật:

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm đảm bảo đạt chất lượng theo tiêu chuẩn Tổng Công ty. Hoàn thành lắp đặt các thiết bị kiểm soát chất lượng theo khuyến cáo của Tổng Công ty như: kiểm soát nhãn ngược, nhãn khác loại, sục khí nước nha tự động,...

Phát động phong trào thi đua trong cán bộ công nhân viên tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tiết kiệm điện, nước, hơi, bột trợ lọc và các sáng kiến, cải tiến khác mang lại hiệu quả cho Công ty.

Về đầu tư, sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng thiết bị, phụ tùng thay thế:

Thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng, thay thế phụ tùng đúng kế hoạch. Đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động ổn định, đạt công suất khi sản xuất các tháng cao điểm.

Kết nối các Nhà máy trong hệ thống có sử dụng dây chuyền chiết chai công suất 30.000 chai/giờ như: Kiên Giang, Cần Thơ, Vĩnh Long, Hoàng Quỳnh để trao đổi, phối hợp công tác dự phòng phụ tùng thay thế cho dây chuyền chiết chai mới, đảm bảo tồn kho hợp lý, giảm chi phí tiền mua dự phòng phụ tùng tồn kho.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, sửa chữa máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất cần thiết để phục vụ sản xuất theo yêu cầu của Tổng Công ty để đảm bảo chất lượng sản phẩm.

Khẩn trương hoàn thành các hạng mục đầu tư dở dang để đưa vào sử dụng trong quý 1 năm 2019 như: trạm nhập nguyên liệu và silo malt gạo, van lấy mẫu tank lên men, thang bảo trì tank lên men,...

Về công tác bán hàng:

Phối hợp chặt chẽ với Công ty CP Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu, các chi nhánh thương mại trong các công tác hỗ trợ bán hàng, giao hàng kể cả ngày chủ nhật, xem xét cho mượn gói đầu vỏ kết rỗng cho các đại lý bán hàng trong các đợt cao điểm tiêu thụ.

Tiếp tục giữ mối quan hệ hợp tác để tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ từ Tổng Công ty và các đơn vị trong hệ thống Bia Sài Gòn; sự ủng hộ chính quyền địa phương và người tiêu dùng tại các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng.

Về công tác nhân sự - đào tạo:

Duy trì công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề; đào tạo kỹ năng, trình độ ngoại ngữ để nâng cao hiệu quả, chất lượng, năng suất lao động.

Xem xét bố trí, phân bổ lao động phù hợp tại các phân xưởng, phòng nghiệp vụ trong công ty. Định kỳ đánh giá để có hướng đào tạo, bồi dưỡng và sàng lọc đội ngũ cán bộ, công nhân viên, người lao động.



**BIA
SAIGON®**

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá các mặt hoạt động 59
- Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc 59
- Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị 61



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

Năm 2018, Tổng Công ty có sự thay đổi lớn về chính sách sản xuất kinh doanh khi Cổ đông lớn Thaibev tham gia công tác điều hành, quản lý:

Từ tuần 27 năm 2018 (tháng 07/2018), Tổng công ty thực hiện chương trình S&OP: các nhà máy sản xuất thực hiện kế hoạch sản xuất và giao hàng theo kế hoạch tuần, tháng của Tổng công ty, giảm tồn kho tối đa bia thành phẩm tại các Nhà máy không quá 02 lần kế hoạch giao hàng tuần;

Về phân bổ sản lượng sản xuất và tiêu thụ: Tổng công ty cũng căn cứ theo tỷ trọng vốn góp của các Công ty con và công ty liên kết; thị trường tiêu thụ tại từng khu vực; cự ly vận chuyển và năng lực sản xuất của các Nhà máy.

Do đó, từ tháng 07 đến tháng 12/2018, sản lượng giao hàng hàng tháng của Công ty chỉ đạt trung bình 77,1% so với sản lượng TCT giao đầu năm 2018.

Trong năm, Tổng Công ty cũng đã điều chỉnh cơ cấu sản phẩm sản xuất tại Nhà máy bia Sài Gòn Bạc Liêu. Tháng 06/2018 Nhà máy bia Sài Gòn Bạc Liêu được TCT cho sản xuất và giao hàng bia chai Sài Gòn Lager 355 ml và tạm dừng sản xuất và giao hàng bia chai Special kể từ tháng 08/2018.

Thị trường Bạc Liêu, Cà Mau vô cùng khó khăn do cạnh tranh của các hãng Bia đối thủ và tỷ lệ lấy hàng rất thấp.

Công ty phải thay đổi phương pháp làm việc và ngôn ngữ giao tiếp nên đòi hỏi sự nỗ lực của Ban điều hành để theo kịp yêu cầu mới.

Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của ban giám đốc

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo giám sát liên tục và đưa ra nhiều giải pháp tối ưu, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện sản xuất, giao hàng và khả năng tài chính của Công ty. Ban điều hành cùng toàn thể người lao động Công ty cũng đã nỗ lực cố gắng cao trong thực hiện nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao năm 2018.

Kết quả đạt và vượt chỉ tiêu về lợi nhuận, chỉ tiêu sản lượng và doanh thu không đạt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đề ra.

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch ĐHĐCĐ 2018	Thực hiện 2018	Tăng giảm so với kế hoạch
1	Sản lượng sản xuất	lít	57.050.000	47.667.647	-16%
2	Sản lượng tiêu thụ	lít	57.050.000	46.853.666	-18%
3	Doanh thu	đồng	372.753.250.165	299.575.583.393	-20%
4	LN Trước Thuế	đồng	42.497.560.496	45.588.428.062	7,27%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL	%	35,3	38	7,64%



KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tình hình chung về kế hoạch sản xuất kinh doanh

Dự báo năm 2019 giá nguyên vật liệu chính tăng rất cao (tăng 18% so với năm 2018). Giá điện tăng 8,3% từ tháng 3/2019.

Thị trường giao hàng khó khăn, sản lượng giao hàng tháng 2/2019 dưới 2 triệu lít và một số tháng sản lượng chưa đạt điểm hòa vốn.

Chi phí khấu hao tài sản cố định tăng do mới đầu tư dây chuyền mới và tái đầu tư một số hạng mục theo định hướng của SABECO.

Các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động 2019

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng tiêu thụ	lít	46.853.666	48.474.591	103,5%
2	Doanh thu	đồng	299.575.583.393	296.693.424.738	99%
3	LN T. Thuế	đồng	45.588.428.062	14.572.607.518	32%

Định hướng các nhiệm vụ quan trọng trong năm 2019

Hội đồng quản trị Giám sát, chỉ đạo Ban điều hành Công ty trong việc phấn đấu đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao như sau:









Về sản lượng: chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong việc theo dõi, làm việc với Tổng Công ty trong việc giao sản lượng hàng tuần, hàng tháng đạt theo kế hoạch sản lượng năm; Cùng Công ty thương mại và các chi nhánh khu vực để đảm bảo lấy hết hàng theo kế hoạch đã giao.

Về chi phí sản xuất: chỉ đạo và giám sát Ban điều hành tìm các giải pháp tiếp tục giảm định mức sản xuất, điều tiết sản xuất, sắp xếp ca kíp, lao động phù hợp để giảm chi phí và tiết giảm hợp lý chi phí cố định.

Về chi phí tài chính: trong điều kiện công ty đang vay nợ đầu tư, để tiết giảm chi phí tài chính, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành làm việc với ngân hàng và Tổng Công ty để có lãi vay ưu đãi cho Công ty theo hệ thống Bia Sài Gòn; Tồn kho nguyên liệu, bán thành phẩm, thành phẩm hợp lý, thu hồi nhanh chóng công nợ để tránh ứ đọng vốn.

Nghiên cứu thị trường để sản xuất thêm sản phẩm tiêu thụ tại địa phương và các khu vực lân cận để tăng hiệu quả cho Công ty và thu nhập người lao động.

Ban điều hành thực hiện theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị và ngoài ra còn thực hiện một số các giải pháp để phấn đấu thực hiện đạt các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao như sau:

-  Tuân thủ quy trình sản xuất, kiểm soát chất lượng sản phẩm theo yêu cầu Tổng Công ty và quản trị sản xuất không để sản phẩm sai lỗi.
-  Tăng cường công tác tuyên truyền tiêu dùng sản phẩm Bia Sài Gòn tại địa phương và khu vực giao hàng thông qua các sự kiện của địa phương tổ chức.
-  Đề xuất Tổng Công ty xem xét có chương kích cầu các sản phẩm chai Special, Export, Lager tại các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau đang có sự cạnh tranh quyết liệt với bia đối thủ.
-  Thực hiện tồn bia trong tank phù hợp với kế hoạch sản xuất Tổng Công ty giao để tiết kiệm điện
-  Lập kế hoạch sản xuất tối ưu theo kế hoạch sản xuất hàng tuần của Tổng Công ty giao để tiết kiệm điện, hơi, nước, giảm hao phí trong sản xuất và tiếp tục tìm giải tiết kiệm các định mức sản xuất khác.
-  Áp dụng sáng kiến tiết kiệm và tự động hóa để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.
-  Trong điều kiện sản xuất ít thực hiện giảm định biên lao động phù hợp, cho nghỉ ngừng sản xuất hưởng lương tối thiểu vùng. Mặt khác để giữ được lao động có tay nghề, trình độ chuyên môn Ban điều hành luôn động viên khuyến khích tinh thần làm việc trách nhiệm, năng động, tích cực nghiên cứu đề xuất sáng kiến cải tiến của người lao động để tiết giảm chi phí cho Công ty. Những sáng kiến cải tiến mang lại hiệu quả được Công ty chi thưởng sáng kiến.
-  Tìm kiếm thêm khách hàng để gia công sản phẩm, nghiên cứu và xin ý kiến Tổng Công ty sản xuất thêm bia tươi để tiêu thụ tại chỗ và khu vực lân cận nhằm tăng sản lượng sản xuất, khai thác hiệu quả tài sản để mang lại lợi nhuận cho Công ty.



**BÁO CÁO PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG**



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu phát triển bền vững



Về hoạt động kinh doanh

Không ngừng hoàn thiện, đổi mới, đảm bảo cung cấp đến người tiêu dùng sản phẩm thực sự chất lượng.

Đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho toàn thể nhân viên Công ty và gia tăng quyền lợi của cổ đông.

Tiếp tục duy trì, giữ vững sự minh bạch trong công tác công bố thông tin, tuân thủ các quy định hiện hành về quản trị và nghĩa vụ của công ty đại chúng.

Góp phần phát triển kinh tế, du lịch địa phương, qua đó làm tăng ngân sách Nhà nước, tạo thêm việc làm cho nhân dân địa phương



Về môi trường

Công ty tổ chức tốt việc thực hiện các văn bản chỉ đạo về Luật bảo vệ môi trường cụ thể: 100% nước thải được xử lý theo quy định, chất thải nguy hại cũng được xử lý và được thu gom theo đúng quy định của pháp luật.



Về an toàn vệ sinh thực phẩm

Công ty duy trì hiệu lực và hiệu quả của các hệ thống ISO chất lượng 9001, An toàn vệ sinh thực phẩm – HACCP 22000; Môi trường 14001 và Năng lực Phòng Kiểm nghiệm theo ISO 17025, đồng thời cải tiến, nâng cấp phiên bản mới nhất. Công ty cũng đã ký hợp đồng tư vấn áp dụng hệ thống ISO 50001:2011 về quản lý năng lượng, dự kiến hoàn thành vào cuối quý 2/2019..



Về xã hội cộng đồng

Hàng năm Công ty đều dành nguồn kinh phí đáng kể để thực hiện công tác xã hội, từ thiện và cộng đồng như: Đóng góp Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ vì người nghèo, Quỹ nạn nhân chất độc da cam, Xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương,...



Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Lập kế hoạch cung ứng và thực hiện mua hàng dự phòng các nguyên vật liệu đầu vào đảm bảo cho sản xuất liên tục với giá cả hợp lý, chất lượng đạt tiêu chuẩn và số lượng phù hợp, tiết kiệm chi phí cho công ty, giá mua NVL phù hợp với giá thị trường tương đương với giá mua của các nhà máy khu vực Miền Tây Kiểm soát chặt chẽ chi phí giá thành sản xuất, định mức kinh tế kỹ thuật của từng loại nguyên vật liệu; kết quả năm 2018 định mức các nguyên liệu chính đều ổn định so với năm 2017.

Tiêu thụ năng lượng

Năm 2018 HĐQT chỉ đạo triển khai giải pháp kỹ thuật tiết kiệm hơi nước, với tổng mức đầu tư là 5 tỷ đồng. Kết quả đã giảm được định mức hơi từ 430 - 440 kg/1.000 lít bia xuống còn 370 - 380 kg/1.000 lít bia, hạng mục đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 09/2018, với giá trị tiết kiệm 491 triệu đồng (cho 04 tháng cuối năm 2018).

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chính sách liên quan đến người lao động

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty tuân thủ các điều kiện về lao động để người lao động làm việc trong điều kiện lao động thuận lợi đảm bảo tuân thủ theo môi trường lao động. Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động nhằm kịp thời phát hiện các bệnh nghề nghiệp

Hàng năm Công ty phối hợp với Công đoàn tổ chức tham quan, du lịch, nghỉ dưỡng trong và ngoài nước, đặc biệt quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho lao động nữ trong lao động sản xuất và các hoạt động khác.



Hoạt động đào tạo người lao động:

Hàng năm, Công ty cử một số cán bộ, công nhân viên tham gia các lớp tập huấn tại các Trung tâm, đơn vị đào tạo để cập nhật và nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc và quy định của pháp luật.

Toàn bộ chi phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, nghiệp vụ chuyên môn cho người lao động theo kế hoạch do công ty chi trả.

Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Năm 2018: Công ty đã tham gia đóng góp an sinh xã hội cho địa phương với số tiền trên 500 triệu đồng như: xây dựng 06 căn nhà tình thương, tình nghĩa, nhà đồng đội; hỗ trợ hàng tháng cho 2 thương binh 1/4 và 2/4 có hoàn cảnh khó khăn tại huyện Đông Hải; hỗ trợ kinh phí để giúp đỡ người nghèo vui xuân đón tết trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; ủng hộ quỹ Hội nạn nhân chất độc da cam/ dioxin tỉnh; tài trợ học bổng cho sinh viên nghèo hiếu học; hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động Văn hóa - Thể thao của tỉnh, thông qua đó cũng đẩy mạnh quảng bá thương hiệu bia Sài Gòn đến công chúng.





QUẢN TRỊ CÔNG TY

•Hoạt động của Hội đồng quản trị	71
•Hoạt động của Ban Kiểm soát	73
•Giao dịch, thù lao, lương thưởng	74
•Thực hiện quy định quản trị	74



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các tiêu ban thuộc hội đồng quản trị

Với quy mô hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban, mỗi thành viên HĐQT sẽ phụ trách một mảng hoạt động theo phân công của Hội đồng quản trị theo từng thời kỳ.

Hoạt động của hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Bà Phạm Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch	9/9	100%
2	Ông Nguyễn Văn Đồi	Thành viên	9/9	100%
3	Ông Nguyễn Xuân Hải	Thành viên	9/9	100%
4	Ông Trần Nguyên Trung	Thành viên	9/9	100%
5	Ông Phạm Hồng Minh	Thành viên	9/9	100%

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc, đặc biệt là việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo cho Công ty phát triển theo đúng định hướng, mục tiêu đã đề ra.

STT	Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2018/QĐ-SGBL	24/01/2018	Khen thưởng năng suất cho tập thể và cán bộ CNV năm 2017
2	02/2018/QĐ-HĐQT	24/01/2018	Tặng giấy khen cho tập thể và cá nhân tiêu biểu năm 2017
3	04/2018/QĐ-HĐQT	26/02/2018	QĐ bổ nhiệm Giám đốc Công ty
4	06/2018/QĐ-HĐQT	22/03/2018	QĐ thành lập ban thanh lý và thẩm định giá bán dây chuyền chiết chai cũ 30.000 chai/ giờ
5	07/2018/QĐ-HĐQT	22/03/2018	QĐ thành lập ban tổ chức ĐHĐCĐ 2018
6	11/2018/QĐ-HĐQT	02/07/2018	QĐ ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018
7	15/2018/QĐ-HĐQT	04/07/2018	QĐ phê duyệt thủ tục quản lý và thực hiện dự án đầu tư dây chuyền chiết 30.000 chai/h
8	16/2018/QĐ-HĐQT	09/07/2018	QĐ phê duyệt định biên lao động, quỹ tiền lương, tiền thưởng năng suất lao động năm 2018
9	17/2018/QĐ-SGBL	10/07/2018	QĐ phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2018
10	18/2018/QĐ-HĐQT	19/10/2018	QĐ phê duyệt quyết toán đầu tư dự án dây chuyền chiết chai mới 100%, xuất xứ Krones- Đức đồng bộ hiện đại sản xuất năm 2017 với công suất 3000 chai/h

Các nghị quyết đã đề ra

STT	Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	02/2018/NQ-HĐQT	15/06/2018	NQ ĐHĐCĐ thường niên 2018
2	03/2018/NQ-HĐQT	05/02/2018	Thông qua BC KQSXKD – đầu tư, thanh lý năm 2017, thông qua báo cáo về thực hiện định biên lao động và quyết toán quỹ tiền lương năm 2017, thông qua các nội dung đánh giá chỉ đạo, giám sát hoạt động của HĐQT năm 2017 và định hướng KH hoạt động năm 2018, thông qua 1 số nội dung chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
3	05/2018/NQ-HĐQT	22/03/2018	Thông qua báo cáo kết quả SXKD, đầu tư, thanh lý năm 2017 và kế hoạch 2018, thống nhất thanh lý đầu tư dây chuyền chiết, thông qua các tờ trình định biên lao động, thông qua báo cáo trình ĐHĐCĐ
4	08/2018/NQ-HĐQT	05/04/2018	NQ HĐQT tạm hoãn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
5	09/2018/NQ-HĐQT	05/04/2018	NQ HĐQT tạm ứng cổ tức đợt 2.2017
6	10/2018/NQ-HĐQT	24/05/2018	NQ HĐQT trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi sau đầu tư, thu hồi nợ bán dây chuyền chiết KHS và trả DCC cho TCT để cải tạo mặt bằng nhà xưởng
7	12/2018/NQ-HĐQT	02/07/2018	NQ HĐQT chi cổ tức còn lại năm 2017
8	19/2018/NQ-HĐQT	22/10/2018	NQ vv tạm ứng cổ tức đợt 1/2018

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Không có

Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ về quản trị công ty

Hiện nay, các thành viên HĐQT của Công ty đều có nhiều năm kinh nghiệm về quản trị doanh nghiệp (xem chi tiết tại phần sơ yếu lý lịch) đáp ứng được yêu cầu quản lý và điều hành doanh nghiệp

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Tấn Phiên	Trưởng ban	2/2	100%
2	Bà Trần Thị Ngọc Diệp	Thành viên	2/2	100%
3	Bà Dương Thị Thúy Hồng	Thành viên	2/2	100%

Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ mà cổ đông giao phó. Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát hoạt động điều hành của công ty. Các thành viên thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của công ty.

Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích

Lương thưởng thù lao của HĐQT, BDH, BKS

	Thù lao	Lương	Thưởng
Hội đồng quản trị	1.560.000.000	1.203.206.670	2.461.457.961
Ban kiểm soát chuyên trách	180.000.000		215.561.296
Ban kiểm soát không chuyên trách	120.000.000		209.843.266
Ban điều hành		3.608.882.376	



Chi tiết cấu trúc thu nhập của từng thành viên

Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (Đồng/tháng)	Cơ cấu thu nhập năm 2018(%)		
			Thù lao	Lương	Thưởng
Hội đồng quản trị					
Bà Phạm Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch	40.000.000	33%	16%	51%
Ông Nguyễn Văn Đồi	TV HĐQT	25.000.000	18%	45%	37%
Ông Nguyễn Xuân Hải	TV HĐQT	20.000.000	36%	7%	57%
Ông Phạm Hồng Minh	TV HĐQT	25.000.000	37%	17%	46%
Ông Trần Nguyên Trung	TV HĐQT	20.000.000	36%	7%	57%
Ban kiểm soát					
Ông Nguyễn Tấn Phiên	Trưởng BKS	15.000.000	46%	0%	54%
Bà Trần Thị Ngọc Diệp	TV BKS	5.000.000	36%	0%	64%
Bà Dương Thị Thúy Hồng	TV BKS	5.000.000	36%	0%	64%
Ban Giám đốc và kế toán trưởng					
Ông Trịnh Công Vinh	Giám đốc	61.750.000	0%	100%	0%
Ông Huỳnh Vạn Đồng	Phó Giám đốc	42.750.000	0%	100%	0%
Ông Trần Văn Sang	Phó Giám đốc	42.750.000	0%	100%	0%
Bà Trần Thị Chất	Kế Toán trưởng	42.750.000	0%	100%	0%

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Không có.

Thực hiện quy định quản trị công ty

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật và quy định nội bộ về quản trị công ty. Công ty luôn xem xét các thông lệ tốt để áp dụng sao cho phù hợp với doanh nghiệp và mang lại hiệu quả hoạt động.

**BIA
SAIGON®**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Thông tin về doanh nghiệp
- Báo cáo kiểm toán độc lập
- Bản cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính



CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN - BẠC LIÊU
Số: 2/2019/SGBL
(V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bạc Liêu, ngày 18 tháng 03 năm 2019

CÔNG TY
CỔ PHẦN
BIA SÀI
GÒN-BẠC
LIÊU

Digitally signed by CÔNG
TY CỔ PHẦN BIA SÀI
GÒN-BẠC LIÊU
DN: cn=CÔNG TY CỔ
PHẦN BIA SÀI GÒN-BẠC
LIÊU, o=VN, +BẠC LIÊU
Date: 2019.03.20
15:35:36 +0700

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu, mã chứng khoán SBL xin giải trình về việc lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018 chênh lệch giữa báo cáo tài chính quý 4 đã công bố và báo cáo tài chính năm được kiểm toán từ 5% trở lên như sau:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018 chênh lệch giữa báo cáo tài chính quý 4 đã công bố (39,3 tỷ) so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán (42,1 tỷ) nguyên nhân do Công ty điều chỉnh không trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2019.

Trân trọng.

Nơi gửi:
- Như trên
- Lưu

GIÁM ĐỐC *nhai*

TRỊNH CÔNG VINH



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2018

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thông tin về Công ty

**Giấy chứng nhận
Đăng ký Doanh nghiệp số** 6003000028 ngày 22 tháng 12 năm 2006

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 6003000028 ngày 13 tháng 7 năm 2016. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp.

Hội đồng Quản trị

Bà Phạm Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Đồi	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Hải	Thành viên
Ông Phạm Hồng Minh	Thành viên
Ông Trần Nguyên Trung	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Tấn Phiên	Trưởng ban
Bà Dương Thị Thúy Hồng	Thành viên
Bà Trần Thị Ngọc Diệp	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Trịnh Công Vinh	Giám đốc
Ông Trần Văn Sang	Phó Giám đốc
Ông Huỳnh Vạn Đồng	Phó Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Lô B5, Khu công nghiệp Trà Kha
Phường 8, Thành phố Bạc Liêu
Tỉnh Bạc Liêu
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 31 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc


Trịnh Công Vinh
Giám đốc

Thay mặt Hội đồng Quản trị



Phạm Thị Hồng Hạnh
Chủ tịch

Bạc Liêu, ngày 11 tháng 3 năm 2019



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 11 tháng 3 năm 2019, được trình bày từ trang 5 đến trang 31.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Kết luận của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này trong báo cáo kiểm toán ngày 20 tháng 3 năm 2018.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 18-01-00300-19-2



Hà Vũ Đình
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0414-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2019

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 01 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		57.713.882.298	117.722.991.416
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	1.838.430.336	42.021.763.845
Tiền	111		288.430.336	421.763.845
Các khoản tương đương tiền	112		1.550.000.000	41.600.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		19.759.645.610	40.108.699.288
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	12.147.859.540	21.276.794.660
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		10.634.956.740	17.936.015.156
Phải thu ngắn hạn khác	136		57.000.330	895.889.472
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7	(3.080.171.000)	-
Hàng tồn kho	140	8	35.631.268.073	34.257.289.187
Hàng tồn kho	141		36.455.658.009	34.257.289.187
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(824.389.936)	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		484.538.279	1.335.239.096
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		484.538.279	1.335.239.096
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 260)	200		310.214.519.437	185.609.722.830
Các khoản phải thu dài hạn	210		5.000.000	5.000.000
Phải thu dài hạn khác	216		5.000.000	5.000.000
Tài sản cố định	220		301.166.036.190	171.856.194.567
Tài sản cố định hữu hình	221	9	301.005.024.742	171.680.906.592
Nguyên giá	222		464.768.979.066	355.378.653.786
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(163.763.954.324)	(183.697.747.194)
Tài sản cố định vô hình	227	10	161.011.448	175.287.975
Nguyên giá	228		336.516.165	313.633.827
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(175.504.717)	(138.345.852)
Tài sản dở dang dài hạn	240		1.397.736.339	4.663.206.325
Xây dựng cơ bản dở dang	242	11	1.397.736.339	4.663.206.325
Tài sản dài hạn khác	260		7.645.746.908	9.085.321.938
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	7.645.746.908	9.085.321.938
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		367.928.401.735	303.332.714.246

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		167.874.989.925	102.936.734.725
Nợ ngắn hạn	310		91.007.562.168	102.936.734.725
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	7.661.538.650	8.735.222.214
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	2.715.000.000
Thuế phải nộp Nhà nước	313	14	51.408.822.453	43.962.622.286
Phải trả người lao động	314		6.149.781.112	5.155.936.346
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	2.394.327.532	484.239.146
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	180.969.693
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	999.325.366	12.210.072.100
Vay ngắn hạn	320	17(a)	20.686.453.588	28.000.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	18	1.707.313.467	1.492.672.940
Nợ dài hạn	330		76.867.427.757	-
Vay dài hạn	338	17(b)	76.867.427.757	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		200.053.411.810	200.395.979.521
Vốn chủ sở hữu	410	19	200.053.411.810	200.395.979.521
Vốn cổ phần	411	20	120.120.000.000	120.120.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.120.000.000	120.120.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	22	27.919.729.439	27.919.729.439
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		52.013.682.371	52.356.250.082
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		26.036.981.506	22.547.724.142
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		25.976.700.865	29.808.525.940
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		367.928.401.735	303.332.714.246

Ngày 11 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Trần Thị Thảo
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra:



Trần Thị Chất
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Trịnh Công Vinh
Giám đốc


Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 02 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	286.069.769.714	296.068.525.474
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	228.593.160.843	231.727.785.177
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		57.476.608.871	64.340.740.297
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	2.770.601.949	366.024.772
Chi phí tài chính	22	27	5.022.047.868	828.950.523
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.736.751.429	742.475.192
Chi phí bán hàng	25		713.729.072	2.477.127.967
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	19.307.382.952	12.033.588.404
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		35.204.050.928	49.367.098.175
Thu nhập khác	31	29	10.735.211.730	355.956.708
Chi phí khác	32		350.834.596	466.132.560
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		10.384.377.134	(110.175.852)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		45.588.428.062	49.256.922.323
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	3.495.058.730	4.493.493.519
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	31	-	-
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		42.093.369.332	44.763.428.804
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	3.163	3.290

Ngày 11 tháng 3 năm 2019

Người lập:

 Trần Thị Thảo
 Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra:  Người duyệt: 
 Trần Thị Chất
 Kế toán trưởng
 Trịnh Công Vinh
 Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

7

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		45.588.428.062	49.256.922.323
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		29.968.264.382	24.370.702.425
Các khoản dự phòng	03		3.904.560.936	-
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	20.115.805
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(10.955.215.424)	(366.024.772)
Chi phí lãi vay	06		3.736.751.429	742.475.192
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		72.242.789.385	74.024.190.973
Biến động các khoản phải thu	09		13.826.658.606	(7.267.955.574)
Biến động hàng tồn kho	10		(2.198.368.822)	6.490.109.530
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		11.166.784.041	(43.850.406.615)
Biến động chi phí trả trước	12		2.290.275.847	6.389.489.375
			97.328.139.057	35.785.427.689
Tiền lãi vay đã trả	14		(3.638.706.825)	(696.447.795)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.808.720.710)	(4.005.822.852)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(5.458.639.010)	(4.608.040.230)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		84.422.072.512	26.475.116.812
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21		(167.239.171.629)	(25.008.682.969)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		20.640.000.000	2.859.910.000
Tiền thu lãi tiền gửi	27		477.588.263	366.024.772
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(146.121.583.366)	(21.782.748.197)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

8

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		395.539.441.536	321.717.230.548
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(325.985.560.191)	(293.717.230.548)
Tiền chi trả cổ tức	36		(48.037.704.000)	(30.030.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		21.516.177.345	(2.030.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(40.183.333.509)	2.662.368.615
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		42.021.763.845	39.359.395.230
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	5	1.838.430.336	42.021.763.845

Ngày 11 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Trần Thị Thảo
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra:



Trần Thị Chất
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Trịnh Công Vinh
Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát; sản xuất kinh doanh cồn – rượu; kinh doanh kho bãi và vận tải hàng hóa liên tỉnh.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty có 120 nhân viên (1/1/2018: 122 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Giả định hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục. Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 33,294 tỷ VND. Công ty cũng có các khoản vay đáng kể cần tái tài trợ trong vòng 12 tháng kế tiếp (Thuyết minh 17). Hơn nữa, Công ty chủ yếu sản xuất và bán hàng cho công ty liên quan là Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn. Giá trị của giả định hoạt động liên tục sử dụng trong việc lập báo cáo tài chính này cơ bản tùy thuộc vào việc Công ty tiếp tục nhận đủ đơn đặt hàng từ Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn, tạo ra dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh và có sẵn các khoản tín dụng ngân hàng nhằm giúp Công ty có thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn và duy trì sự tồn tại và hoạt động liên tục của Công ty trong một tương lai có thể dự kiến trước được.

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty vẫn còn các khoản tín dụng ngân hàng sẵn có và cũng không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không tiếp tục nhận đủ đơn đặt hàng từ Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn và tạo ra dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh.

(d) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(e) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(d) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(e) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 20 năm
▪ phương tiện vận chuyển	10 năm
▪ thiết bị quản lý	3 – 8 năm

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(f) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 8 năm.

(g) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho công trình xây dựng và máy móc chưa hoàn thành hoặc lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(h) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, két sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(iii) Chi phí nâng cấp

Chi phí nâng cấp tài sản cố định phản ánh chi phí sửa chữa và thay thế định kỳ máy móc, thiết bị và các tài sản cố định khác nhưng không thỏa mãn điều kiện vốn hóa vào giá trị tài sản cố định. Chi phí nâng cấp được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(i) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(j) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu đồng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

13

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(k) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành cổ phiếu vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(l) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(m) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tỷ lệ hoàn thành được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

14

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(n) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(o) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(p) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(q) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (“EPS”) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ công tác xã hội cho kỳ kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

(r) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và phân phối bia. Hoạt động khác là kinh doanh dịch vụ kho bãi và vận chuyển hàng hóa liên tỉnh. Trong năm, hoạt động sản xuất kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 1 tháng 1 năm 2018 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Tiền mặt	6.034.423	72.435.440
Tiền gửi ngân hàng	282.395.913	349.328.405
Các khoản tương đương tiền (*)	1.550.000.000	41.600.000.000
	1.838.430.336	42.021.763.845

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày gửi và hưởng lãi suất từ 4,1% đến 4,3% một năm (1/1/2018: 4,3% một năm).

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn	6.121.281.540	18.116.463.860
Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Minh Hải – PGD Bạc Liêu	3.080.171.000	3.080.171.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre	2.890.000.000	-
Các khách hàng khác	56.407.000	80.159.800
	12.147.859.540	21.276.794.660

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn	6.121.281.540	18.116.463.860
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre	2.890.000.000	-
Chi nhánh Công ty TNHH Thủy Tinh Malaya Việt Nam	15.661.800	-

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi có nhu cầu.

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Mình Hải – PGD Bạc Liêu	3.080.171.000	(3.080.171.000)	-

Số dư dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 phản ánh số dự phòng trích lập trong năm (2017: Không).

8. Hàng tồn kho

	31/12/2018		1/1/2018	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	11.107.324.014	-	10.485.693.329	-
Công cụ và dụng cụ	4.683.343.229	(824.389.936)	8.427.358.495	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	12.082.409.556	-	10.370.389.515	-
Thành phẩm	8.524.675.971	-	4.651.180.462	-
Hàng hóa	57.905.239	-	322.667.386	-
	<u>36.455.658.009</u>	<u>(824.389.936)</u>	<u>34.257.289.187</u>	<u>-</u>

Số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 phản ánh số dự phòng trích lập trong năm (2017: Không).

17

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	97.216.555.847	251.938.262.472	4.759.691.318	1.464.144.149	355.378.653.786
Tăng trong năm	653.925.835	1.312.473.000	1.239.277.272	-	3.205.676.107
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	6.940.480.779	164.581.439.620	-	-	171.521.920.399
Thanh lý	-	(65.300.660.317)	-	(36.610.909)	(65.337.271.226)
Số dư cuối năm	104.810.962.461	352.531.514.775	5.998.968.590	1.427.533.240	464.768.979.066
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	22.556.077.154	156.952.833.826	3.229.346.283	959.489.931	183.697.747.194
Khấu hao trong năm	4.164.280.821	25.054.844.175	506.951.023	-	29.931.105.517
Thanh lý	-	(49.856.966.021)	-	(7.932.366)	(49.864.898.387)
Số dư cuối năm	26.720.357.975	132.150.711.980	3.736.297.306	1.156.587.063	163.763.954.324
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	74.660.478.693	94.985.428.646	1.530.345.035	504.654.218	171.680.906.592
Số dư cuối năm	78.090.604.486	220.380.802.795	2.262.671.284	270.946.177	301.005.024.742

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 có các tài sản có nguyên giá 7.301 triệu VND (1/1/2018: 2.273 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 259.723 triệu VND (1/1/2018: 108.408 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 17).

Trong năm, chi phí vay được vốn hóa trong tài sản cố định hữu hình là 2.359 triệu VND (2017: Không).

18

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	313.633.827
Tăng trong năm	22.882.338
Số dư cuối năm	336.516.165
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	138.345.852
Khấu hao trong năm	37.158.865
Số dư cuối năm	175.504.717
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	175.287.975
Số dư cuối năm	161.011.448

11. Xây dựng cơ bản dở dang

	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	4.663.206.325	4.868.443.877
Tăng trong năm	171.287.608.616	7.044.831.926
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(171.521.920.399)	(2.574.563.753)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(3.031.158.203)	(4.675.505.725)
Số dư cuối năm	1.397.736.339	4.663.206.325

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Dây chuyền chiết	-	4.286.650.377
Các công trình khác	1.397.736.339	376.555.948
	1.397.736.339	4.663.206.325

19

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí nâng cấp VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	3.614.660.174	340.493.675	5.130.168.089	9.085.321.938
Tăng trong năm	1.261.621.817	209.886.364	2.521.143.431	3.992.651.612
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	-	3.031.158.203	3.031.158.203
Phân bổ trong năm	(2.391.155.312)	(287.575.444)	(5.784.654.089)	(8.463.384.845)
Số dư cuối năm	2.485.126.679	262.804.595	4.897.815.634	7.645.746.908

13. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn	1.295.023.699	617.388.182
Công ty Cổ phần Công nghiệp Mê Kông Bạc Liêu	875.216.667	1.298.898.155
Công ty TNHH MTV Lương thực Vĩnh Lộc	851.275.000	332.203.750
Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn	814.325.684	622.772.453
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Sự kiện Tây Nam	-	1.125.124.150
Các nhà cung cấp khác	3.825.697.600	4.738.835.524
	7.661.538.650	8.735.222.214

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Các bên liên quan khác		
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn	1.295.023.699	617.388.182
Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn	814.325.684	622.772.453

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan khác không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi được yêu cầu.

20

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

14. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2018 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp/cán trừ trong năm VND	31/12/2018 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	37.267.853.813	296.936.995.513	(290.095.003.980)	44.109.845.346
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.672.581.437	3.495.058.730	(3.808.720.710)	1.358.919.457
Thuế giá trị gia tăng	4.907.959.291	58.473.177.415	(57.532.886.501)	5.848.250.205
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	14.543.017.308	(14.543.017.308)	-
Thuế thu nhập cá nhân	55.291.945	2.959.802.592	(2.942.017.412)	73.077.125
Thuế tài nguyên	48.326.320	223.954.000	(253.550.000)	18.730.320
Các loại thuế khác	10.609.480	1.777.565.922	(1.788.175.402)	-
	43.962.622.286	378.409.571.480	(370.963.371.313)	51.408.822.453

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Chi phí nhân viên	1.300.000.000	-
Chi phí lãi vay	144.072.001	46.027.397
Chi phí khác	950.255.531	438.211.749
	2.394.327.532	484.239.146

16. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Cổ tức phải trả	10.296.000	12.012.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	200.000.000	130.000.000
Phải trả khác	789.029.366	68.072.100
	999.325.366	12.210.072.100

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. Vay

(a) Vay ngắn hạn

	1/1/2018		31/12/2018	
	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND
Vay ngắn hạn	28.000.000.000	289.390.000.000	(314.790.000.000)	2.600.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	-	18.086.453.588	-	18.086.453.588
	28.000.000.000	307.476.453.588	(314.790.000.000)	20.686.453.588

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 4	VND	5,0% - 6,2%	2.600.000.000	28.000.000.000
Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 4 có hạn mức tín dụng là 70.000 triệu VND.				

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Vay dài hạn

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Vay dài hạn	94.953.881.345	-
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(18.086.453.588)	-
	<hr/>	<hr/>
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	76.867.427.757	-

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 4	VND	7,5%-7,93%	2024	94.953.881.345	-

Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 4 có hạn mức tín dụng là 107.000 triệu VND.

Khoản vay ngắn hạn và dài hạn được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 259.723 triệu VND (1/1/2018: 108.408 triệu VND) (Thuyết minh 9).

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được dùng để chi trả các khoản khen thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	1.492.672.940	3.157.810.306
Trích lập trong năm (Thuyết minh 19)	2.999.937.043	1.342.902.864
Sử dụng trong năm	(2.785.296.516)	(3.008.040.230)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	1.707.313.467	1.492.672.940

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

19. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	120.120.000.000	22.540.284.062	57.957.169.519	200.617.453.581
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	44.763.428.804	44.763.428.804
Cổ tức (Thuyết minh 21)	-	-	(42.042.000.000)	(42.042.000.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	5.379.445.377	(5.379.445.377)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)	-	-	(1.342.902.864)	(1.342.902.864)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(1.600.000.000)	(1.600.000.000)
	<hr/>	<hr/>	<hr/>	<hr/>
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	120.120.000.000	27.919.729.439	52.356.250.082	200.395.979.521
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	42.093.369.332	42.093.369.332
Cổ tức (Thuyết minh 21)	-	-	(36.036.000.000)	(36.036.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)	-	-	(2.999.937.043)	(2.999.937.043)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(3.400.000.000)	(3.400.000.000)
	<hr/>	<hr/>	<hr/>	<hr/>
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	120.120.000.000	27.919.729.439	52.013.682.371	200.053.411.810

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

20. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2018 và 1/1/2018	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.012.000	120.120.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.012.000	120.120.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017.

21. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 15 tháng 6 năm 2018, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức cho các cổ đông là 36.036 triệu VND (tương đương 3.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017, trong đó 12.012 triệu VND đã được ứng trước cho các cổ đông trong năm 2017 (2017: 30.030 triệu VND, tương đương 2.500 VND/cổ phiếu).

Tại cuộc họp ngày 22 tháng 10 năm 2018, Hội đồng quản trị của Công ty cũng đã quyết định ứng trước khoản cổ tức cho các cổ đông là 12.012 triệu VND (tương đương 1.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế năm 2018 (2017: 12.012 triệu VND, tương đương 1.000 VND/cổ phiếu).

22. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

25

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2018	1/1/2018
	VND	VND
Trong vòng một năm	352.467.358	172.467.358
Từ hai đến năm năm	1.032.397.877	839.337.989
Sau năm năm	12.125.695.008	12.374.919.134
	13.510.560.243	13.386.724.481

24. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2018	2017
	VND	VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	279.081.053.367	292.278.118.058
▪ Cung cấp dịch vụ	896.827.896	1.033.348.452
▪ Doanh thu khác	6.091.888.451	2.757.058.964
	286.069.769.714	296.068.525.474

25. Giá vốn hàng bán

	2018	2017
	VND	VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Thành phẩm đã bán	224.102.455.294	231.029.577.773
▪ Dịch vụ đã cung cấp	292.441.671	564.623.916
▪ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	824.389.936	-
▪ Giá vốn khác	3.373.873.942	133.583.488
	228.593.160.843	231.727.785.177

26

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

26. Doanh thu hoạt động tài chính

	2018 VND	2017 VND
Lãi tiền gửi	477.588.263	366.024.772
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	2.293.013.686	-
	<hr/> 2.770.601.949	<hr/> 366.024.772

27. Chi phí tài chính

	2018 VND	2017 VND
Chi phí lãi vay	3.736.751.429	742.475.192
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	1.285.296.439	86.475.331
	<hr/> 5.022.047.868	<hr/> 828.950.523

28. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2018 VND	2017 VND
Chi phí nhân viên	7.375.561.818	5.758.007.233
Dự phòng phải thu khó đòi	3.080.171.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.853.185.419	1.251.107.785
Chi phí khấu hao và phân bổ	122.356.669	119.886.961
Chi phí quản lý khác	6.876.108.046	4.904.586.425
	<hr/> 19.307.382.952	<hr/> 12.033.588.404

27

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

29. Thu nhập khác

	2018 VND	2017 VND
Lãi từ thanh lý tài sản cố định hữu hình	10.477.627.161	-
Thu nhập khác	257.584.569	355.956.708
	<hr/> 10.735.211.730	<hr/> 355.956.708

30. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2018 VND	2017 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	155.551.186.363	156.097.990.343
Chi phí nhân công và nhân viên	29.112.185.405	29.904.129.749
Chi phí khấu hao và phân bổ	29.968.264.382	24.370.702.425
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.579.523.168	22.653.799.453
Chi phí khác	19.988.629.099	11.876.738.413
	<hr/>	<hr/>

31. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2018 VND	2017 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	3.495.058.730	3.803.316.566
Điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước	-	690.176.953
	<hr/> 3.495.058.730	<hr/> 4.493.493.519

28

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2018 VND	2017 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	45.588.428.062	49.256.922.323
Thuế theo thuế suất của Công ty	6.838.264.209	7.388.538.348
Chi phí không được khấu trừ thuế	151.853.251	218.094.782
Ưu đãi thuế	(3.495.058.730)	(3.803.316.564)
Điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước	-	690.176.953
	3.495.058.730	4.493.493.519

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Giấy Chứng nhận Đầu tư, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế suất thuế thu nhập bằng 15% trên lợi nhuận tính thuế trong 12 năm tính từ năm hoạt động đầu tiên (2009). Theo luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty được miễn thuế thu nhập trong 3 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ 2009 đến 2011) và giảm 50% thuế thu nhập trong 7 năm tiếp theo (từ 2012 đến 2018).

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

32. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ công tác xã hội và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2018 VND	2017 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	42.093.369.332	44.763.428.804
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ công tác xã hội (*)	(4.104.668.467)	(5.238.171.440)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	37.988.700.865	39.525.257.364

(*) Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ công tác xã hội được ước tính dựa vào số được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông Thường niên.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và 2017. Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 12.012.000 cổ phiếu.

33. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	2018 VND	2017 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn		
Bán hàng hóa (không bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	279.081.053.367	292.278.118.058
Mua nguyên vật liệu	103.728.211.097	111.642.559.127
Giao dịch khác	567.122.700	2.166.304.800
Cty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Sabeco		
Cung cấp dịch vụ	26.576.439	-
Mua dịch vụ	2.272.745.300	-
Tạm ứng	-	686.909.949
Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng		
Cung cấp dịch vụ	20.800.000	-
Cho mượn nguyên vật liệu	437.671.387	-
Giao dịch khác	8.712.000	5.544.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây		
Giao dịch khác	15.225.000	-
Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn		
Mua vỏ chai	351.328.320	-
Chi phí sử dụng vỏ chai	1.622.221.979	1.432.172.453
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu		
Bán hàng hóa	-	230.530.783
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu tại Bạc Liêu		
Mua hàng hóa	102.198.350	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây		
Cổ tức	7.207.200.000	8.408.400.000
Chi phí thuê	-	190.514.320

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	2018 VND	2017 VND
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre		
Bán hàng	-	2.715.000.000
Bán tài sản cố định và công cụ dụng cụ	29.007.249.767	-
Chi nhánh Công ty TNHH Thủy Tinh Malaya Việt Nam		
Giao dịch khác	48.321.000	-
Công Ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang		
Mua nguyên vật liệu	-	6.641.250
Công Ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long		
Bán hàng hóa	-	56.846.790
Giao dịch khác	-	9.355.500
Nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương, thưởng và các quyền lợi khác	8.745.405.848	5.293.382.953

34. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2018 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019

Người lập:  Người kiểm tra:  Người duyệt: 
 Trần Thị Thảo
 Kế toán tổng hợp
 Trần Thị Chất
 Kế toán trưởng
 Trịnh Công Vinh
 Giám đốc



**BÁO CÁO
 THƯỜNG NIÊN
 2018**

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN BẠC LIÊU

Ngày 8 tháng 4 năm 2019

Người đại diện theo pháp luật

Chủ tịch Hội đồng quản trị



PHẠM THỊ HỒNG HẠNH